THÁNH-KINH BÁO

NĂM THỨ 1 | DÉCEMBRE 1931 | SỐ 10

TÒA SOẠN BÁO:
Số 1, Phố Nguyễn-Trãi
Hà-nội, Bắc-kỳ

THƠ VÀ TIỀN-BẠC
Xin gởi cho Mục-sư Wm. C. Cadman
Quản-lý Thánh-Kinh Báo
Hà-nội, Bắc-kỳ

LỆ MUA BÁO:
Một năm (10 số) giá 1p.00
Mỗi số 0p.15
Mua báo xin trả tiền trước

HÃY VANG-DẬY, HỠI CHUÔNG NOEL!

NOEL! NOEL! êm tai thay tin vui đó! Hằng ngày, ta đang cặm-cụi làm-lụng, bỗng có tin vui, thì nở trái tim, sáng con mắt, tươi vẻ mặt là dường nào! Kết-quả của tin vui quan-thiệp với đời tạm còn như vậy, huống chi tin vui do tiếng các thiên-sứ vang trên khí trời trong đêm yên-lặng! Nếu ta được nghe như những kẻ chăn chiên xưa đã nghe, thì vui gấp biết bao lần?

Kìa, loài người đang trầm-trồ ham vui-vẻ, điên-cuồng kiếm vui-vẻ. Dầu khoa-học phát-đạt, giao-thông tiện-lợi, giáo-dục phổ-thông, nhưng, hiện-thời vẫn có nhiều người buồn-rầu uất-ức hơn trước, nhơn-dân chưa thật thỏa lòng. Phải chăng những sự nói trên chỉ vui bề ngoài, không thể đổi mới lòng người, là «nơi chí-thánh bề trong,» và là nguồn nảy những đều quan-trọng trong đời sống? Vậy, chỉ có tin lớn mà các thiên-sứ đã báo, mới khiến đời người được thật vui, chẳng những trong đời ngắn-ngủi nầy, mà lại cả đời vĩnh-viễn nữa.

Ai đã nghe, nhận-lãnh, và từng-trải «TIN-LÀNH...LÀ SỰ VUI-MỪNG LỚN,» thì giữ được vui mãi, không cảnh-ngộ nào cất nó khỏi đời mình, dầu khó tránh khổ-sở, nghèo-túng, tật-bịnh mặc lòng. Ấy vì Đấng Christ đã được tôn-vinh làm Vua tại «nơi chí-thánh bề trong.» Chúa cai-trị đời sống người nào, thì khiến «mọi sự hiệp lại làm ích,» và cứ ở mãi với người đó để dìu-dắt, gìn-giữ, thúc-giục cho đến khi được vào các lâu-đài rực-rỡ trên trời. Khi ở đời nầy, có lẽ người đó phải ăn khổ ở hèn, nghèo tiền túng bạc, nhưng không lấy làm quan-hệ, nếu biết đó chỉ là cuộc sanh-hoạt tạm-thời mà thôi: «Vì dưới đời nầy chúng ta không có thành nào còn luôn mãi, nhưng chúng ta tìm thành hầu đến.»

Hỡi ngày *Noël*! sao mầy qui-báu lắm mầy? Bất cứ ở đâu, nội ngày đó, cũng thấy nhà-thờ trang-hoàng, tín-đồ nô-nức, chuông vang-dậy, hát êm-đềm, muôn dân đồng-thinh mà tung-hô lên rằng: «Vui thay, ngày kỷ-niệm Chúa!» Tin vui đó dầu chung cho cả thiên-hạ, song lại thuộc riêng mỗi người—ký-giả và độc-giả—biết công-nhận ngày giáng-sanh của Chúa Jêsus, tức Đấng đến làm Cứu-Chúa chuộc người tội. Vậy, ta há nên còn chút ghen-tương với cảnh tốt hão vui vờ của thế-gian sao? Hỡi độc-giả! hãy thỏa lòng vì được nhận Đấng cứu-chuộc.

Nếu nhận-lãnh tin vui ấy, giữ làm của riêng thuộc mình, thì thật có thể vâng-theo lời thiên-sứ phán: «ĐỪNG

sợ chi.» Suốt cả hoàn-cầu đang dấy sợ-hãi: «Người ta nhơn trong khi đợi việc hung-dữ xảy ra cho thế-gian, thì thất-kinh mất vía, vì các thế-lực trên trời sẽ rúng-động.» Đâu đâu cũng có «sầu-não rối-loạn.» Lắm nhà cầm quyền đương gặp gian-nan, không biết giải-quyết vấn-đề khó-khăn, dắt dân mình qua cơn kinh-tế khủng-hoảng. Chỉ tín-đồ Chúa biết đâu có nơi ẩn chắc, sự yên trọn, và đều vui lớn, vì những cơn hoạn-nạn nói trên là dấu-hiệu tỏ rõ sự gần tái-lâm của Vua vinh-hiển, tức là Đấng ngày xưa đã giáng-sanh tại thành Bết-lê-hem, xứ Giu-đa vậy.

Vui là hạnh-phước trong lòng, chẳng những cho người nào được hưởng, mà lại cho cả mọi người ở xung-quanh nữa. Vui-vẻ cũng như ánh sáng soi rạng khắp nơi: nhà ở, tiệm buôn, công-sở, và xưởng thợ. Chúa Jêsus đã bảo tín-đồ phải soi sáng trước mặt người ta như thế. Đã là tín-đồ có mọi lẽ đáng vui, há nên tỏ bộ ủ-rũ buồn-bực? Xin nghe Chúa phán lời qui nầy: «Hãy vững lòng, tội-lỗi con đã được tha.» Khi môn-đồ gặp gió bão trên biển—chỉ bóng những sự thử-rèn đời sống—Chúa lại phán rằng: «Hãy yên lòng; ấy là ta đây, đừng sợ.» Lần khác, trong lời cuối-cùng, Ngài khuyên các môn-đồ yêu-dấu: «Hãy cứ vững lòng, ta đã thắng thế-gian rồi.» Vậy, hỡi ai thật lòng ăn-năn tin Chúa, hãy lấy vẻ mặt vui cười mà chèo-kéo người ta đến cùng Đấng sanh trong máng cỏ!

Nhơn dịp đáng mừng nầy, bổn-báo xin chúc anh em cứ làm sứ-giả của tin vui lớn ngày *Noël*, cứ tung hoa vui ra quanh mình, để Chúa mau trở lại, lập cuộc bình-an ngàn năm. Bấy giờ sẽ thấy bốn biển một nhà, ai nấy yêu-thương lẫn nhau, không ghen-ghét tranh-giành, «lấy gươm rèn lưỡi cày, lấy giáo rèn lưỡi liềm. Nước nầy chẳng còn giá gươm lên nghịch cùng nước khác, người ta chẳng còn tập sự chiến-tranh.» Như vậy, há chẳng phải là một sự vui lớn cho nhơn-loại lắm sao?

«Cô ông! cô ông! kính-cô ông!» tiếng chuông nhà-thờ vạn-quốc đang đồ hồi êm-đềm vui-vẻ trong ngày lễ *Noël*. Nguyện Chúa thúc-giục mỗi tín-đồ cũng vang ra tiếng vui từ lòng để hưởng-ứng dịp chuông đó: «Hôm nay tại thành Đa-vít đã sanh cho các ngươi một Đấng Cứu-thế, là Christ, là Chúa.»

◇ ◇ ◇

Số 10 nầy là số cuối-cùng năm 1931. Suốt năm nay, bổn-báo đồng-nhơn vẫn cứ vui lòng biên-tập. Ngợi-khen Chúa, có nhiều anh em làm chứng được bổn-báo giúp-đỡ chẳng những về công-việc Chúa, mà lại cả đời thiêng-liêng mình. Nhơn dịp nầy, bổn-báo xin khuyên độc-giả lần nữa: hoặc chính mình mua báo sang năm, hoặc cổ-động bạn-hữu cũng mua, hầu cho qua năm 1932 bổn-báo bán ít ra là gấp hai năm nay, thì mới khỏi lỗ. Đó là anh em gánh chung việc Chúa, và cùng tiến bước trên đường lên trời vậy.—*T. K. B.*

ĐẠO-LÝ DIỄN-ĐÀN

DANH LẠ-LÙNG!

NGÀI SẼ ĐƯỢC XƯNG LÀ ĐẤNG LẠ-LÙNG (Ê-SAI 9: 5)

TỐI nọ, tôi đứng trên bờ biển, thình-lình nổi cơn dông-tố dữ-dội. Đang khi tiếng Chúa vang-dậy trên mặt nước, tôi há nên trở lại nhà mà không chịu ở đây đề nghe sao? Tôi đứng xem chớp nhoáng và nghe sấm vang. Biển gào to đề ganh với tiếng sấm ù-ù. Dầu vậy, tiếng Chúa lớn hơn giọng gầm-thét của làn sóng; kìa, Ngài dùng chớp nhoáng đề chỉ đường cho ba-đào.

CHARLES HADDON SPURGEON, 1833-1892

Trời u-ám, mây đen kịt, thỉnh-thoảng mới có một ngôi sao lấp-lánh chỗ mây thưa. Nhưng cách một lúc, xa thấy một vầng hào-quang đỏ ối trên mặt biển. Đó là ánh sáng mặt trăng đang ẩn sau đám mây. Vầng trăng chiếu-rọi được mặt nước xa kia, là vì tại đó may không có mây che-khuất. Tôi vừa đọc sách Ê-sai 9: 5, bèn tưởng Đấng tiên-tri đã chép câu ấy đang khi đứng trong hoàn-cảnh như tôi đây.

Chung-quanh ông chắc có mây mờ, tiếng sấm *tiên-tri* gầm-thét, và luồng chớp *thạnh-nộ* sáng-lòa. Bóng tối trải qua mọi thời-đại của lịch-sử thế-gian; nhưng ông thấy hào-quang trên trời chiếu-rọi ở nơi xa lắc, bèn ngồi xuống viết câu: «Dân đi trong nơi tối-tăm đã thấy sự sáng lớn; và sự sáng đã chiếu trên những kẻ ở xứ thuộc về bóng của sự chết» (Ê-sai 9: 1). Dầu suốt một thời-gian lâu-dài, ông chỉ thấy «cả giày-dép của kẻ đánh giặc trong khi giao-chiến, cùng cả áo-xống vấy máu» (Ê-sai 9: 4), nhưng trong cõi tương-lai, ông cũng thấy nơi sáng-láng, nên quả-quyết rằng tại đó có sự trông-cậy về bình-an, thạnh-vượng, và phước lành. Nên chi ông nói: «Có một con trẻ sanh cho chúng ta, tức là một con trai ban cho chúng ta; quyền cai-trị sẽ nấy trên vai Ngài. Ngài sẽ được xưng là Đấng Lạ-lùng...» (Ê-sai 9: 5).

Hỡi anh em, hiện nay chúng ta gần nơi có ánh sáng ấy. Thế-giới dầu bị mây tối bao-phủ, song bây giờ hào-quang chiếu trên ta như tia sáng thứ nhứt lúc rạng đông. Ta gần tới ngày sáng-láng hơn, và «đến buổi chiều sẽ có sự sáng» (Xa-cha-ri 14: 7). Đức Chúa Trời không còn cần đến đám mây tối-tăm, nhưng sẽ cuốn nó như cuốn áo choàng. Rồi Ngài sẽ hiện ra trong vinh-hiển, và dân Ngài được khoái-lạc với Ngài. Nhưng hãy chú-ý: cả ánh sáng đó được tạo bởi «con trẻ sanh cho chúng ta, tức là một con trai ban cho chúng ta;... Ngài sẽ được xưng là Đấng Lạ-lùng.» Hết thảy tia sáng chiếu vào lòng ta hoặc vào sử-ký thế-gian đều đó

«Đấng Lạ-lùng, là Đấng Mưu-luận, là Đức Chúa Trời quyền-năng...»

Chúa Jêsus đáng được xưng là Đấng Lạ-lùng, vì ba cớ:

I. Vì địa-vị quá-khứ của Ngài.— Hỡi anh em, hãy để vài phút mà chuyên-chú cả tâm-tư ý-tưởng vào Đấng Christ, thì biết Ngài lạ-lùng là dường nào! Trước các thời-đại và vũ-trụ, Ngài đã có, và hằng có. Ngài cùng một bổn-thể với Cha, được sanh ra, chẳng chịu dựng nên, đủ mọi bổn-tánh, ngang hàng, và đồng có đời đời với Đức Chúa Trời,—thật là Đức Chúa Trời! Xin nhớ rằng Đấng trở nên con đỏ bằng một nắm tay chính là Vua các thời-đại, có từ đời đời đến vô-cùng. Khi người thiếu-niên được nghe cụ già thuật chuyện từng-trải, đáng lạ xiết bao! Nhưng, thử sánh đời người già đó với cây dẻ-bộp, thì thấy ngắn-ngủi quá chừng! Vì cây dẻ-bộp đã có trước khi cha của người già mới tập bò. Khi dẻ-bộp còn ngủ trong hột giống, đã trải bao cơn dâu biển, cuộc thạnh suy! Nhưng đời cây dẻ-bộp sánh với vùng đất dưới gốc, thì lại ra sao? Sánh lịch-sử đất với hòn đá dưới nó, có lẽ đá thuật được lúc «đất là vô-hình và trống-không, sự mờ-tối ở trên mặt vực.» Nhưng sánh đá với biển mà ngàn đội thủy-quân đã vượt qua, không để lại chút dấu-vết? Thử sánh lịch-sử biển với bầu trời như tấm màn phủ, lấp-lánh những ngôi sao? Nhưng, đem lịch-sử bầu trời sánh với các thiên-sứ? Còn các thiên-sứ sánh với lịch-sử Đấng Christ, thì sao? Chỉ như một ngày đã qua, không có giá-trị gì cả. Hỡi tín-đồ, hãy kính-cẩn nhóm quanh ngôi Cứu-Chúa, là Đấng Lạ-lùng, vì «muôn vật bởi Ngài làm nên, chẳng vật chi đã làm nên mà không bởi Ngài.»

Lạ thay, Đức Chúa Trời trở nên xác-thịt! Ôi, Đấng hằng-hữu, «Tóc trên đầu Ngài như lông chiên sạch,» bỗng oa-oa mấy tiếng mà ra đời, mầu-nhiệm biết bao! Ngài sanh ra, bú mẹ là bà Ma-ri, nằm trong máng cỏ thành Bết-lê-hem. Hỡi thiên-sứ! đối với sự hiện-thấy đó, có ngạc-nhiên không? Mọi kỳ-quan trong vũ-trụ sánh với lẽ mầu-nhiệm Chúa thành nhục-thể, chẳng thấm vào đâu. Đấng vô-cùng mà thành con trẻ, hằng-hữu mà chịu sanh bởi đờn-bà, toàn-năng mà cần bú, nâng-đỡ vũ-trụ mà cần mẹ bồng-ẵm, làm Chủ trời đất mà được gọi là con Giô-sép, kẻ tự muôn vật mà là con thợ mộc hèn-hạ. Hỡi Chúa Jêsus, danh-hiệu Ngài thật lạ-lùng, lạ-lùng đến đời đời!

Cứ xét bước chơn Cứu-Chúa đã đi, thì cả đường đầy vết lạ-lùng. Khi thấy Ngài nhịn-chịu kẻ thù gièm-chê mắng-nhiếc, ngậm miệng làm lơ những tiếng phỉ-báng ngôi thánh Ngài, thì ta há chẳng kinh-ngạc lắm sao? Nếu được cầm quyền vô-thượng của Ngài, chắc ta chẳng chịu ai sỉ-nhục, khạc-nhổ, nhưng trái lại, phồng má, trợn mép, căm-giận kẻ làm hại mình, mà xô linh-hồn họ xuống vực sâu khốn-cực đời đời. Vậy mà Ngài cứ giữ vững tinh-thần cao-thượng,—Sư-tử chi phải Giu-đa nhu-mì như chiên con chịu ngược-đãi. Đối với Jêsus Na-xa-rét, Vua trên trời trở nên một người trên đất, chịu nghèo-hèn, bắt-bớ, hành-hạ, thì tôi tin, nhưng không hiểu được, vì quá lạ-lùng.

Coi kìa, Ngài đang treo trên cây gỗ. Ngài chết rồi! Các bà đang khóc-lóc. Giô-sép, người A-ri-ma-thê, cất thây không sống Ngài khỏi thập-tự mà chôn tại mộ trong vườn. Ngài thật chết chăng? Thử nhắc tay lên xem nào. Rụng xuống, cứng đờ rồi! «Ô! Ô!» người Giu-đa kêu: «Đấng Mê-si thế à? Phải coi chừng, kẻo môn-đồ nó đến lấy trộm thây đi chăng. Nó chết rồi! Có phải Đấng Lạ-lùng đấy ư!» Nhưng, Đức Chúa Trời không để hồn Ngài nơi âm-phủ, không để xác Ngài hư-nát. Chắc lắm, dầu chết, cũng là Đấng Lạ-lùng. Không ai buộc Ngài trong mồ được. Đối với xiềng-xích chết vẫn cầm-buộc hàng triệu con-cái A-đam, Ngài chỉ coi như sợi chỉ mà thôi. Sự

chết đã buộc Sam-sôn xưa mà rằng: «Nầy, nó bị bắt rồi, bị hớt tóc sức mạnh rồi, bị mất vinh-hiển rồi, nay thuộc về ta.» Xiềng-xích đó dầu buộc mãi đồng-loại, nhưng không thể trói được Cứu-Chúa. Chúa đã sống lại, không chết nữa, thật đã sống lại, và lên trời rồi. Nay ta đã tới chót núi của sự đáng lạ, xin đứng cao mà lớn tiếng hô lên rằng: Lạ-lùng thay Đấng Christ!

II. Vì địa-vị hiện-tại của Ngài.— Xin thuật chuyện tôi lấy làm lạ về Đấng Christ. Trước kia, đối với Chúa, tôi chẳng lạ gì. Đẹp Ngài ở đâu? Sao tôi không thấy? Quyền Ngài ở đâu? Sao tôi không nghe? Một hôm, xông tới nhà tôi một người, mặt đen, bộ-dạng ghê-tởm. Nó gõ cửa, tôi vội khóa lại, không cho vào. Gõ đi gõ lại, nó vào được, cất tiếng ậm-ọe mà rằng: «Ta đem sứ-mạng Chúa truyền cho mầy, vì mầy đã bị lên án.» Tôi ngơ-ngáo nhìn nó, rồi hỏi tên. Nó đáp: «Tên ta là Luật-Pháp.» Tôi bỗng té xuống chơn nó, bất tỉnh nhơn-sự. «Ngày xưa không có luật-pháp mà tôi sống, nhưng khi điều-răn đến, thì tội-lỗi lại sống, còn tôi thì chết.» (Rô 7:9). Tôi bị nó đánh đến khi dường như tan xương, lòi ruột; nằm trên cái nọc, bị chông đâm, bị đánh bằng roi thép nung đỏ. Trái tim tôi đông lại như cục sáp, thật quả đau-đớn khổ-sở! Không dám ngước mắt lên, nhưng tôi tưởng có lẽ còn chút hi-vọng và tình yêu-thương, có lẽ Đức Chúa Trời sẽ hứng nước mắt tôi, ban lời hứa sửa mình tôi, khiến được sống. Nhưng, khi tưởng đến đó, thì tên Luật-Pháp kia dường như đánh tôi mạnh hơn, đau hơn lúc trước. Bao nhiêu hi-vọng của tôi đều tan hết sạch. Bóng tối mờ-mịt kéo đến phủ tôi; tiếng xô-xát, tiếng rên-siết, tiếng nghiến răng đập mạnh vào màng tai tôi. Bụng bảo dạ: «Chúa đã lìa-bỏ, khinh-bỉ, giày-đạp tôi trong vũng bùn trên đường thạnh-nộ Ngài.» Êm thay, thình-lình hiện đến một Người, dáng buồn-bực, nhưng yêu-thương, cúi mình trên tôi, mà rằng: «Ngươi đương ngủ, hãy thức, hãy vùng dậy từ trong đám người chết, thì Đấng Christ sẽ chiếu sáng ngươi» (Êph. 5:14). Khi đang kinh-ngạc, thì Người nhắc tôi lên, đưa đến nơi có thập-tự-giá, rồi biến mất, hiện trên cây đó. Kìa! Người đang đổ huyết trên cây, nhìn suốt lòng tôi bằng con mắt yêu-thương không kể xiết. Khi tôi thấy Người, tức thì được lành những vết sây-sát trong linh-hồn, được hàn-khẩu miệng thương-tích, được toàn-vẹn những đốt xương vỡ, được lột bỏ quần-áo rách-rưới, phiếu trắng linh-hồn như tuyết, nức lòng hát tiếng vui-mừng, vì tôi đã được cứu-rỗi, rửa sạch, và tha-thứ bởi Đấng treo trên cây. Ôi, tôi được như thế, há chẳng đáng lạ lắm sao? Chúa có quyền cho tôi được bình-yên, hòa-thuận với Ngài, lạ-lùng thay! Nếu độc-giả đã trở lại Chúa, chắc phải khen rằng: «Ngài thật là Đấng Lạ-lùng!»

Từ đó, tín-đồ dầu gặp bối-rối, nhưng biết chỉ như bóng tối làm ngọc giá-quang càng thêm sáng-lòa. Ngoài lò lửa, khó thấy rõ Chúa là Đấng Lạ-lùng. Nhờ danh Ngài, tín-đồ được cất từ mặt đất lên cửa trời, quên nỗi buồn-bực, cứ bay lên, dường có Cứu-Chúa hiện trước mặt mình: lòng dẫy Đấng Christ, hồn thấy Đấng Cứu-chuộc. Mây tối bấy lâu che-khuất mặt Ngài, nay phải cuốn đi. Bấy giờ, mới hiểu lời Phao-lô: «Tôi biết một người trong Đấng Christ...đã được đem lên đến từng trời thứ ba, hoặc trong thân-thể người, hoặc ngoài thân-thể người, tôi chẳng biết, có Đức Chúa Trời biết» (II Cô 12:2). Sao Phao-lô ngất trí như thế? Bởi âm-nhạc, bởi giàu-sang, bởi thông-minh, bởi tánh vui chăng? Không, chỉ bởi Chúa Jêsus. Danh đó có đủ quyền cất tín-đồ lên cõi sáng-láng, là nơi các thiên-sứ bay trong buổi trời quang mây tạnh.

III. Vì địa-vị tương-lai của Ngài.—Ngày đã tới. Ngày nào? Ngày thạnh-nộ, ngày lửa. Các thời-đại đã trọn;

thế-kỷ cuối-cùng dường như cây trụ đứng sau đền cổ đã đổ sụp và tan-vụn từng mảnh. Đồng-hồ của thì-giờ gần đánh tiếng cuối-cùng. Giờ đã tới. Mọi sự làm ra đều biến mất cả. Kìa! ruột trái đất rúng-động. Hàng ngàn gò-nồng mở cho kẻ chết ra. Chiến-trường không được máu rảy-tưới nữa, nhưng dấy lên muôn-vàn người. Biển bấy lâu nuốt vô-số người, nay phải mửa ra để họ đứng trước tòa Đức Chúa Trời. Hỡi tội-nhơn! nay được sống lại từ mồ-mả. Cột trụ của từng trời lảo-đảo, và chính từng trời cũng lay-chuyển. Mặt trời như mắt thế-gian, ngơ-ngáo giống người điên sợ-hãi. Mặt trăng bấy lâu làm vui ban đêm, nay hóa như cục huyết, vẽ cảnh đêm trường kinh-khiếp. Các dấu kỳ điềm lạ vượt quá trí tưởng-tượng đó làm rung từng trời, tan lòng người. Giữa vinh-quang, thình-lình hiện đến một Đấng giống Con người.

Hỡi tội-nhơn! thử nghĩ khi thấy mặt Chúa, thì mình kinh-ngạc biết bao. Hỡi *Voltaire!* Ông ở đâu? Sao trước dám nói sẽ chà-nát Ngài? Nay hãy đến chà-nát đi! Chắc *Voltaire* sẽ đáp: Ngài không phải như trước tôi tưởng. Khi thật gặp Đấng Christ, *Voltaire* sẽ ngạc-nhiên lắm nhỉ. Hỡi Giu-đa! nay hãy lại hôn Ngài bằng cái hôn phản-bội! Chắc Giu-đa sẽ đáp: «Tôi không dám làm vậy nữa; trước tưởng chỉ hôn con trai Ma-ri, chớ không biết là Đức Chúa Trời hằng sống.» Hỡi các vua-chúa thế-gian! nay hãy đến bàn-nghị đi, hãy dấy nghịch cùng Chúa đi! Chắc họ sẽ đáp: «Ấy thật lạ-lùng! chúng tôi quả không biết Ngài đến thế.» Kìa, Đấng Christ sẽ phán: «Đừng cứ tưởng lầm ta như các ngươi đâu. Nay ta ngự trong vinh-quang Cha mà đến xét-đoán kẻ sống và kẻ chết.» Hỡi kẻ khinh-dể Đấng Christ, không chịu nhận Ngài là Cứu-Chúa, chẳng khứng đọc Kinh-thánh và nhóm lại thờ-phượng, khi thấy Ngài ngự đến với các thiên-sứ thánh, thì sẽ lạ-lùng sợ-hãi run-rẩy ra sao?

Còn phần rất lạ về ngày phán-xét có lẽ như vầy: Có thấy những cảnh ghê-gớm kia không? — Mây đen mờ-mịt, đầy vẻ kinh-khiếp; các ngôi sao đụng nhau, rớt xuống như trái cây rụng? Tiếng kêu vang-dậy: «Đá ôi! xin hãy rơi xuống. Núi ôi! xin hãy chận lại, để che chúng tôi khỏi cơn thạnh-nộ nầy.» Lửa cháy phừng-phừng, khói bốc ngùn-ngụt. Chẳng hề có chiến-trận nào kinh-khiếp như thế. Nầy, thấy gì kia không? Mọi sự yên-lặng. Tại đó đứng hàng muôn-vàn người đã được chuộc. Họ có kêu-khóc, rên-siết không? Không.

Coi kìa, họ đang nhóm-họp, nhóm-họp quanh ngôi Chúa. Chính ngôi đó dường như trăm cái bàn tay trải sự chết và tung hoạn-nạn trên tội-nhơn, nay đã hóa ra một vầng mặt trời sáng-chói ban vui cho mọi tín-đồ. Có thấy họ mặc áo dài trắng, lững-thững đang đi, che mặt đứng trước ngôi Ngài chăng? Có chăng nghe họ tung-hô: «Thánh thay! Thánh thay! Thánh thay là Chúa, là Đức Chúa Trời, Đấng toàn-năng...Ngài đã chịu chết, lấy huyết mình mà chuộc cho Đức Chúa Trời những người thuộc về mọi chi-phái, mọi tiếng, mọi dân-tộc, mọi nước?» Có nghe họ hát bài ca mà không đọc điếu-văn chăng? Trọn-vẹn vui-vẻ, chẳng chút sợ-sệt. Đối với họ, danh Chúa thật lạ-lùng, nhưng lạ-lùng về khen-ngợi, về yêu-mến, chớ không về kinh-khiếp, về gớm-ghê. Thánh-đồ ôi! chắc sẽ biết mọi đều lạ-lùng của danh Ngài, khi «sẽ giống như Ngài, vì sẽ thấy Ngài như vốn có thật vậy.»

Đến lại ngày 7-10-69 ◇ ◇ ◇

TINH-THẦN ngày NOEL là sự vui được bởi từ mình chia vui với người khác. Trung-tâm-điểm của thiệt-sự ngày đó là Đấng Christ yêu-thương ta, đến ở giữa ta, và chết thay ta. Vậy, tín-đồ không nên ích-kỷ, riêng hưởng vui đó một mình.—*A. B. S.*

VUI TÁNH!

Đang đi bước đường đời hiểm-trở,
Phải hát bài mừng-rỡ Noel.
Dấy lòng những kẻ lo-phiền,
Bồ hồn yếu-đuối được yên-vui hoài.

ĐƯỢC tấn-tới trên đường đời, là nhờ tánh-tình như nhờ tài-năng. Không gì quan-hệ hơn vui tánh. Mặt trời và tinh-tú chiếu sáng trong bầu trời thể nào, thì người vui tánh soi-rọi trong nhà ngoài đường cũng thể ấy. Đối với đờn-bà, tánh vui qui hơn nhan-sắc hoặc tài-năng khác.

Tánh vui dường như khiến cả vũ-trụ mỉn-cười, phong-cảnh thêm đẹp, cuộc đời thêm xinh, mặt trời trăng sao thêm sáng-chói. Hỡi vui tánh! nhờ mầy, tuổi thơ-ấu được dịu-dàng, đời thiếu-niên được thanh-lịch, khi già-cả được thanh-cao. Hễ người vui tánh đi đến đâu, thì ở đó dường như tỏa ra ánh sáng—ánh sáng thương-xót người nghèo, giúp-đỡ kẻ khó, chia buồn với người đau, nhơn-từ với đồng-loại. Thấy mặt tươi-cười như thế, lòng ta cũng vui-mừng; trái lại, thấy mặt nhăn-nhíu buồn-bực, hay căm-giận, lầm-bầm, bất-bẻ, thì cũng chất thêm gánh buồn cho ta. Tánh nóng-giận tỏ ý không vui, hồn thiếu cao-thượng, lòng kém rộng-rãi, nết-na cứng như đá, khô-khan như bãi sa-mạc.

Hỡi độc-giả! nét mặt anh em tỏ ra thế nào? Nếu mình hay buồn vì ngờ mọi người, thì nên mau sửa-đổi cái tánh ấy đi. Theo tự-nhiên, có tánh vui, có tánh buồn. Dầu vậy, mình cũng có thể bỏ quên mặt buồn, tập lấy mắt vui mà xem mọi sự xảy đến. Một bà kia đã thuê nhà mới. Một hôm, có bạn đến thăm. Bà mời bạn ngó ra ngoài cửa sổ để xem cảnh đẹp của mình. Nhưng, bạn nói: «Tôi chỉ thấy nhiều ống khói và mái nhà xấu, chớ không thấy gì là đẹp cả.» Bà đáp: «Lạ nhỉ! tôi không thấy những vật đó, song chỉ thấy cây cỏ tốt-tươi, núi xa xanh-biếc.»

Bắt chước bà ấy, ta nên luôn tìm mặt vui. Trong lòng phải giữ lấy ánh sáng của đức-tin sống. Chẳng nên để bóng tối thất-vọng ngã lòng che-khuất đường mình. Dầu quá mỏi-mệt, cũng cứ tập tin-cậy lời hứa qui-báu của Chúa, coi như ngôi sao chiếu sáng đêm tối để giục lòng mạnh-mẽ. Cần đợi rất lâu cho được gặt mùa rất tốt. Nhổ cỏ lùng không vui bằng gieo giống, nhưng cũng cần làm. Càng thấy việc khó, càng nên ca-hát vui-mừng. Tinh-thần trông-cậy biết sau đám mây tối vẫn có mặt trời sáng. Cũng vậy, đằng sau mọi việc làm, dầu tín-đồ phải chịu nhiều sự ngăn-trở khó-khăn, song vẫn có Chúa giúp sức. Ta phải cày bừa trung-tín, Chúa sẽ ban cho được mùa.

Vui tánh là bổn-phận. Nhiều lần Kinh-thánh đã bảo: Hãy vui-mừng, khoái-lạc, reo-mừng, mừng-rỡ, vân vân. Tiếc thay! người ta không hay kể vui tánh là bổn-phận như chơn-thật, ngay-lành, nhịn-nhục và nhơn-từ; nhưng nếu nghiên-cứu Kinh-thánh, thì thấy rõ tín-đồ cần nên vui tánh. Vua Đa-vít đã khuyên trong Thi-thiên 32:11 rằng: «Hỡi người công-bình, hãy vui-vẻ và hớn-hở nơi Đức Giê-hô-va. Ớ các ngươi có lòng ngay-thẳng, hãy reo-mừng.» Lại có lời Phao-lô khuyên rằng: «Hỡi anh em, hãy vui-mừng mãi mãi» (I Tê 5:16). Những câu như thế còn vô-số, nhưng xét kỹ ra, thì

thấy nào kẻ công-bình, nào người ngay-lành, nào anh em trong Chúa, mới nức lòng mừng-rỡ được. Muốn giữ vững tánh vui, không bị luồng gió hoàn-cảnh lay-chuyển, thì phải phó đời sống mình vào tay Chúa Toàn-năng. Cuộc vui thế-gian thường bởi tình-hình vui, hoàn-cảnh vui, địa-vị vui, thì lòng mới vui. Khác hẳn thế, tín-đồ Chúa có thể nói quyết rằng: «Không sợ cái tin hung, lòng tôi vững-bền, tin-cậy nơi Đức Giê-hô-va. Tôi sẽ hát, phải, tôi sẽ hát ngợi-khen» (Thi 57 : 7).

Các y-sĩ quyết rằng: Vui tánh rất ích về đường vệ-sinh. Y-khoa tấn-sĩ kia có nói: «Tánh vui là thuốc bổ rất tốt cho người ốm.» Kinh-thánh cũng hiệp ý với ông, vì vua Sa-lô-môn xưa đã nói: «Lòng vui-mừng vốn một phương thuốc hay; còn trí nao-sờn làm xương-cốt khô-héo.» Lại rằng: «Lòng vui-mừng dự yến-tiệc luôn luôn.» Trong thời-buổi khó-khăn nầy, ta nhờ lời khuyên đó để giục lòng hăng-hái, và đủ can-đảm mà chống hoàn-cảnh chực đè-nén khiến mình thất-vọng. Tỏ mặt buồn-rầu chẳng ích gì cả. Tánh vui là ánh sáng mặt trời, chớ chẳng phải là mây tối che cây trổ bông.

Nếu để ý đếm nguyên-nhơn biết ơn, thì thấy có vô-số đều đáng tạ. Dầu có khi thấy mây che khuất ánh sáng, nhưng trời xanh vẫn nhiều gấp mấy mươi lần. Càng gặp khó-khăn, càng phải mạnh lòng để dắc-thắng. Cây nào đứng nơi rậm-rạp, bị vật xung-quanh che-khuất, không chịu bão táp gió rung, thì gỗ nó không tốt. Người cũng vậy, biết chống-trả hoàn-cảnh khó-khăn, mới gây được tánh-nết dũng-dẫn. Bọn thủy-thủ chẳng gặp dông-tố, sao hay thành tay khôn-khéo lão-luyện? Chỉ cần có lòng trông-cậy, tập xem mọi sự bằng con mắt vui-vẻ, thì cơn bão sẽ im-lặng, đường gập-ghềnh sẽ dễ đi, mặt trời sẽ thắng mây tối.

Sáng sớm, ta nên vui-vẻ chào nhau. Ánh sánh rạng-đông đánh tan sương mù, mây đen thế nào, thì người vui tánh vào nhà chào-hỏi tươi-cười, dập tắt cơn phiền-não lo-lắng cũng thế ấy. Độc-giả nên nhớ chào cha mẹ, anh em, chị em, bạn-hữu bằng cái nụ cười. Làm vậy, vừa ích mình, vừa lợi người khác. Như thế, chắc được hi-vọng mới, công-việc dễ, và ngày may-mắn.

Dẹp tan bóng ngậm-ngùi, tang-chế,
Lau hàng châu cho kẻ khóc-than.
Phần ta, ta phải lo-toan,
Giúp người hăng-hái đảm-đang gánh đời.

Vui tánh giục lòng siêng-năng sốt-sắng làm bổn-phận hằng ngày. Phiền-não dường như làm tê sức người, không thích làm việc gì nữa. Ai siêng làm việc, thường dễ giữ được tánh vui hơn người lười-biếng. Con ếch không kêu khi nước chảy, trí người siêng-năng không hay chứa ý buồn-rầu. Thần-trí không được cảm-động bởi tư-tưởng rộng-rãi nhơn-từ, thì hay lẩm-bẩm, cũng như con ếch hay kêu trong nước tù vậy.

Vui tánh là đồ trang-sức rất qui cho bà chủ nhà. Ông gia, bà gia, chồng, con và họ-hàng đều hưởng ánh sáng chiếu ra từ tánh bà đó. Nhà nào cũng có nhiều sự lo-lắng, cơn phiền-não, nỗi áp-bách, đến đỗi lắm khi cần phải lấy chí-khí anh-hùng mới giữ vững được vui tánh. Một người đờn-bà biết giục lòng con, yên-ủi chồng, nhịn-nhục nhơn-từ mà cư-xử với cha già mẹ yếu, thì phước cho nhà biết bao! Con ong làm việc, chẳng hề lẩm-bẩm vì có hoa độc nhánh gai ngăn-trở mình, nhưng nó bỏ quên sự đó, cứ tìm hoa ngọt mà gây mật. Bắt chước nó, ta nên để ý vào sự vui-thú trong đời mình, mà quên đều khó chịu đi.

Gần tới kỳ rất vui, tức ngày kỷ-niệm Chúa Cứu-thế. Sự Chúa giáng-sanh là nguồn khoái-lạc đời đời cho thế-giới. Tín-đồ Chúa nên bỏ mọi tánh ích-kỷ mà chia vui với đồng-bào. Hỡi độc-giả! hãy vui tánh. Hãy dùng nó làm lợi-khí đưa người thế-gian đến hưởng thú vui của con-cái Chúa. Hãy dọn tiệc

cho con trẻ, bố-thí cho người nghèo, kiếm lời yên-ủi cho người buồn-bực. Đó là theo gương sáng của Đấng đã «đi từ nơi nọ qua chỗ kia làm phước và chữa lành hết thảy những người bị ma-quỉ ức-hiếp.» Kỷ-niệm sanh-nhựt Chúa như vậy, há chẳng xứng-đáng lắm sao? Nguyện ơn Chúa cứ đầy lòng ta, đến nỗi tánh vui ta làm sáng danh Ngài ở giữa đồng-loại.

Trong mọi chốn âu-sầu lo-lắng,
Đèn yêu-thương chiếu sáng không thôi;
Sáng trong, sáng rực, sáng ngời,
Chỉ đường cứu-rỗi cho người luân-vong.

Yên-ủi mọi tấm lòng thê-thảm,
Đem trời quang thay đám mây mờ.
Cố tìm chiên lạc bơ-vơ,
Nước sông vui-vẻ tràn bờ, chẳng sai.

—*Bà C. soạn.*

CỨU-CHÚA GIÁNG-SANH!

Mừng thay, Con Thánh đã ra đời!
Máng cỏ thê-lương bỗng sáng ngời.
Vài gã chăn chiên ca dậy đất,
Muôn vì thiên-sứ hát vang trời.
Ma-ri bồng-ẵm Vua muôn nước,
Bác-sĩ tôn-vinh Chúa mọi người.
Nầy hỡi anh em, mau hiệp một
Rao rằng: Đấng Christ giáng-sanh rồi.

—*Đỗ-đức-Trí*

HÃY LỚN TIẾNG KHEN!

I

Cảm ơn Con Đức Chúa Trời!
Tình thương nào gớm bụng người đồng-trinh.
Bết-lê-hem lúc đêm thinh,
Ở trong máng cỏ giáng-sinh Ngôi-Lời.

II

Cảm ơn Con Đức Chúa Trời!
Cho chăn chiên thấy rạng ngời hào-quang,
Thần ca: Danh Chúa vẻ-vang,
Bình-yên cho đất, ơn ban loài người.

III

Cảm ơn Con Đức Chúa Trời!
~~Gio-ba~~ bác-sĩ biết nơi mà tìm.
Nhũ-hương, một-dược, hoàng-kim,
Cúi đầu thờ Đấng tôn-nghiêm xuống đời.

IV

Cảm ơn Con Đức Chúa Trời!
Lìa ngôi vinh-hiển, xuống nơi hồng-trần.
Đường đời nếm trải gian-truân,
Treo mình cây gỗ, cứu dân muôn đời.

V

Cảm ơn Con Đức Chúa Trời!
Ngài mang gánh nặng cho tôi nhẹ-nhàng.
Từ đây thoát khỏi khổ-nàn,
Muôn xuân hưởng phước thiên-đàng thảnh-thơi.

VI

Cảm ơn Con Đức Chúa Trời!
Tôi xin hát lớn một lời: Thánh thay!
Muôn ngàn kỷ-niệm ơn dày,
Hăm lăm, tháng chạp, nhớ ngày giáng-sanh.—*Phan-đình-Liệu*

ĐỂ ĐỌC KÈM VỚI KHÚC KINH-THÁNH TRONG KHI LỄ-BÁI

Tháng Décembre, 1931

1.—Vì hết bổn-phận đối với Chúa và loài người, nên ta mới được khoái-lạc, chớ không phải vì cố tìm mà được đâu (Truyền 3 : 9-15).

2.—Ta tuy không thể dựng nên loài chim, nhưng có thể nuôi nó trong lồng để nghe tiếng hót êm tai. Vậy, hãy mở lòng nhận lấy phước Chúa, dầu ta không thể tạo thành phước đó (Nhã 2 : 10-17).

3.—Nhà mĩ-thuật cần pha màu thuốc sáng tối để vẽ bức tranh đẹp-đẽ; Chúa cần bày cảnh vui buồn để tổ-chức cuộc đời đúng-đắn của tín-đồ (Thi 126).

4.—Gia-đình nào cư-xử hiệp đạo Chúa, đáng để thiên-sứ ngự vào (Sáng 18 : 1-8).

5.—Nguyện Chúa ban phước cho người vui tánh, vì họ biết chia-xẻ phước ấy cho người khác (I Ti 6 : 6-16).

6.—Miệng chào vui-tươi lúc sáng sớm, tức là đóa hoa nở mừng suốt ngày (II Cô 13 :).

7.—Đã bỏ qua việc lớn, lại coi khinh việc nhỏ, thật là hạng người ở nhưng (Ma 25 : 41-46).

8.—Vui-thú đến bởi siêng-năng làm việc, chớ chẳng bởi lười-biếng chơi-bời (II Tê 2 : 13-17).

9.—Ưa-thích nghề nào, mới hưởng được cái thú nghề đó (Truyền 2 : 1-10).

10.—Cái xích thói xấu chỉ nặng từ lúc mình muốn tháo ra (Châm 14 : 12-22).

11.—Hằng ngày suy-nghĩ vui hay buồn, thiện hay ác, đều có ảnh-hưởng lớn trên tánh-nết mình (Châm 23 : 7-23).

12.—Ai coi đời mình như trò chơi, nấy không tiến bước trên đường đạo-đức (Châm 28 : 1-19).

13.—Người nào không biết tự-trị, thật là tồi-mọi trong tồi-mọi (Châm 16 : 22-33).

14.—Thì-giờ là tài-liệu làm thành đời người; nếu ai biết yêu đời mình, thì không hay bỏ phí thì-giờ (Êph. 5 : 15-33).

15.—Ở đời, chẳng gì vui bằng sống trong gia-đình đạo-đức, chẳng gì buồn bằng đứng giữa gia-đình xấu-xa (Lu 10 : 38-42).

16.—Dầu hèn-hạ đến đâu, cũng có thể lựa lời êm-ái nhơn-từ mà nói cho vừa lòng kẻ khác (Lu 4 : 22-30).

17.—Tay nhơn-từ chèo-kéo được nhiều người đến cùng Chúa hơn lòng sốt-sắng, tài học-thức, giảng hùng-hồn (Rô 12 : 9-21).

18.—Đời mình dễ được vui bởi cái nụ cười và việc nhơn-từ nhỏ, hơn bởi cuộc hi-sinh lớn và việc làm khó (Gia 2 : 14-26).

19.—Vì biết chỉ qua đường đời một lần, nên phải cố sức làm việc nhơn-từ mà mình có thể (Ma 5 : 1-16).

20.—Đời người chỉ là cái bờ của biển mênh-mông trong cõi vô-tận (Khải 22 : 1-11).

21.—Yêu-thương vượt quá mọi sự, không đầu, không cuối, không hạn thì-giờ, song làm hình-bóng về đời vĩnh-sanh (I Cô 13 :).

22.—Người ẩn-dật thích giao-thông với cảnh thiên-nhiên, bạn điềm-tĩnh (Thi 104).

23.—Gia-đình nào không giữ lễ-bái, giống như cái nhà không mái, không nền (Thi 95 :).

24.—Đấng đã dựng được luật tự-nhiên, thì cũng có thể vượt quá luật tự-nhiên mà trả lời cầu-nguyện (Ma 19 : 16-26).

25.—Gánh nặng thường chất trên đời người nào không được bạn-hữu chia vui xẻ buồn (Ga 6 : 1-11).

26.—Đời người thiêng-liêng giống như nước sông chảy ra biển hằng sống, chớ chẳng phải như nước hồ thường ngừng (Châm 4 : 18-27).

27.—Một sự thật tấn-bộ là cứ tiến lên, chớ không phải chỉ hoạt-động như cái cánh cửa (II Ti 3 : 1-13).

28.—Giản-dị và tinh-sạch là hai cái cánh giúp người bay khỏi vòng trần-tục (Thi 55 : 6-23).

29.—Khi tới thiên-đàng, chắc ta chẳng hề nghĩ tiếc những sự hi-sinh và công khó-nhọc vì hầu việc Chúa (Khải 7 : 13-17).

30.—Khoa-học và triết-lý không thể làm nhẹ cơn đau-đớn, hoặc gây mối hi-vọng cho người đang hấp-hối (I Cô 3 : 16-22).

31.—Muốn tấn-tới, hãy chăm làm hôm nay, bỏ quên hôm qua, gởi hi-vọng lớn vào ngày mai (Gia 4 : 13-17).

Giải đáp nghi đề

TÍN-ĐỒ NÊN GIỮ TẾT NGUYÊN-ĐÁN KHÔNG?

(Lời Tòa-soạn.— Bổn-báo đăng bài sau nầy để rộng đường dư-luận, còn trách-nhiệm đã có tác-giả chịu. Về vấn-đề nầy, hễ độc-giả có ý-kiến gì hay, thì xin viết vắn-tắt mà gởi cho bổn-báo)

NGUYÊN-ĐÁN là ngày đầu năm theo Âm-Lịch. Một phần dân-tộc Á-Đông, như Trung-Hoa ngày trước và Việt-Nam bây giờ, đều lấy ngày đó làm ngày đầu năm xuân thủ, nghỉ công-việc đôi ba ngày để ăn Tết. Các nước Âu Mỹ lấy ngày thứ nhứt trong tuần-lễ làm ngày nghỉ, gọi là ngày Chúa-nhựt. Còn các nước Á-Đông quanh năm dầu tắt mặt tối, không có ngày Chúa-nhựt, nên dùng dịp-tiện đầu năm mà nghỉ ít ngày để bù lại cái khó-nhọc suốt năm.

Nếu chỉ lấy cái chủ-nghĩa nghỉ làm gốc, mà dừng bày ra những cuộc chơi-bời đãng-phí như cờ-bạc, rượu-trà..., cùng những sự dị-đoan giả-dối như cúng-cấp đồng-bóng..., thì cũng vô-hại. Nhưng nhàn-cư vi bất thiện *(l'oisiveté engendre le vice)*; nghỉ một hai ngày thì tốt, mà nghỉ cả tháng không buôn-bán làm-ăn, thì tất sanh buồn. Đã buồn, ắt phải bày ra các cuộc tiêu-khiển để cầu vui. Sẵn tánh tham-lam, lòng ham-muốn, lại được dịp nghỉ, nên nơi thành-thị, đờn-ông thì cờ-bạc, rượu-trà, đờn-bà thì lễ-bái, đồng-bóng; còn chốn thôn-quê thì ngoài những cuộc kể trên ra, lại còn đình-đám, rước-sách, hội-hè, phiền-phí biết bao! Đó là nói về mặt người ngoại.

Còn tín-đồ Đấng Christ tuy có tiếng là đã được đổi cũ ra mới, không dám đeo-đuổi theo những cuộc truy-hoan ấy nữa, vì sợ mang tiếng; nhưng cũng vẫn còn giữ Tết Nguyên-Đán mà ăn. Tuy không nhang đèn, vàng bạc, dọn-dẹp bàn-thờ, song cũng sắm-sửa trang-hoàng: bình mai, chậu cúc, thủy-tiên, cành đào, thịt mỡ, dưa hành, bánh chưng xanh, câu đối đỏ; tấp-nập tưng-bừng về Tết. Chính ngày mồng một, tuy không xông đất, coi ngày, chớ cũng quần lành, áo tốt, hoa, hột, vòng, xuyến, nhởn-nhơ lũ bảy lũ năm, kéo nhau từ nhà nầy sang nhà khác, chúc mừng những mới với me. Cứ bình-tĩnh mà nói, thì cách ăn Tết của tín-đồ đó có khác gì người ngoại đạo không? Thưa: Chỉ khác có cái bàn-thờ, chớ còn bao nhiêu tôi không phân-biệt được là tín-đồ hay người ngoại.

Tết là một dịp xui cho tín-đồ dễ phạm tội. Chính Tết năm nay, tôi được mục-kích hai đứa con của hai nhà tín-đồ đã đánh bạc trong khi thấy quanh mình om-sòm những cuộc đỏ đen: nào bài trời (giống tổ-tôm điếm), bài lá, bông-vụ (thò-lò), quay đất, vân vân. Con nít tín-đồ thấy cha mẹ cũng ăn Tết như người ngoại, thì thầm tưởng rằng nếu ta bận quần áo tốt, tất phải chơi xuân, cha mẹ ta tốn tiền trăm bạc chục mà ăn Tết, dẫu ta có tốn vài ba giác (hào) vào cuộc bông-vụ, quay đất cũng không hại gì... Vì việc người lớn làm không được rõ-ràng minh-bạch, nên con nít cũng chịu ảnh-hưởng xấu. «Nếu ai làm cho một đứa trong những đứa nhỏ nầy đã tin ta sa vào tội-lỗi, thì thà buộc cối đá vào cổ, mà quăng nó xuống đáy biển còn hơn» (Ma 18: 6-7).

Còn nhiều việc khác, như khoe-khoang áo-quần, phô-bày vòng xuyến, đều là những sự hiệp với thế-gian, lại thêm gây nên nhiều sự vấp-phạm khác, không đáng nói ra đây... «Nếu con mắt ngươi làm cho ngươi sa vào tội-lỗi, thì hãy móc mà ném cho xa ngươi đi;

vì thà ngươi một mắt mà vào nơi hằng sống, còn hơn là đủ hai mắt mà bị quăng vào lửa địa-ngục» (Ma 18 : 9).

Có nhà vì sợ chê-cười không được bằng người khác, nên trong nhà rất túng-thiếu cũng đi vay nợ lãi hai ba mươi phân để ăn Tết. Có người ăn cái Tết rồi, cả năm trả nợ không hết. Thật đáng thương-tâm! Họ tưởng làm rằng người có, mà mình không có, thì là sỉ-nhục. Nào có biết cái nhục vay nợ lại nhục hơn cái nhục không bắt-chước đều dở của người; vì không bắt-chước đều dở của người không phải là nhục mà là vinh vậy.

Có người chồng lãnh cả tháng lương về chỉ đủ sắm quần-áo cho vợ con bận Tết là hết, lại phải vay-mượn thêm mới có mà ăn Tết. Hết mấy ngày Tết rồi, thì chết cả năm! Chết là chết cay chết đắng vì nợ đòi, con đói, vợ buồn, rồi gây nên những bi-kịch trong gia-đình, ngoài xã-hội. Thật đáng thảm-thương cho cái Tết! Cái Tết như thế mà chưa đáng vùi đi, chôn đi cho sâu, cho kỹ, còn giữ lấy mà hôn, mà hít, mà ăn, mà uống nữa sao?

Vả, tôi xin hỏi năm nào là năm mới, ngày nào là ngày mới? Cái sự mới có phải bởi sự hô-hào tôn-tụng một ngày trong năm mà ra mới đâu! Sự mới tức là đổi xấu ra tốt, tối ra sáng, hư ra nên, dở ra hay vậy. Cái Tết đã cũ rích tự mấy ngàn năm của mấy chú con giời *(oncles célestes)* đặt ra, người An-nam chịu ảnh-hưởng mà làm theo rất phiền-phức. Nay họ, là kẻ bày ra, đã bỏ đi rồi; người mình còn cứ khư-khư giữ lấy, kêu là duy-trì hảo-phong mỹ-tục, năm nào cũng bắt-chước chim vẹt kêu: «Mừng năm mới!» «Mừng năm mới!» Áo mặc mới, miệng chúc mới, mà lòng cứ cũ, nghĩa là cứ khoe-khoang quần, áo, vòng, xuyến, hoa, hột, cứ kiêu-ngạo sợ người cười-chê mà bày ra ăn-uống thết-đãi nọ kia! Thậm chí Hội-Thánh Đông-Pháp, là hội có tiếng bỏ cũ theo mới, cũng còn giữ ngày cũ rích ấy, thật buồn thay!

Nào ai là tín-đồ thật, tức những ai đã được «ở trong Đấng Christ, thì nấy là *người dựng nên mới; những sự cũ đã qua đi, nầy mọi sự đều trở nên mới*» (II Cô 5 : 17), có còn nên cứ giữ Tết cũ mà ăn mãi không, hay nên từ-giã nó một lần đủ cả, mà kể từ năm nay lấy ngày Sanh-Nhựt Chúa thế vào? Tôi xin van đừng heo, đừng nếp, đừng dưa món (dưa góp), mứt gừng. Những sự bày-đặt đó chỉ là những sự nhớ lại cái hương thừa hơi cũ mà thôi. Ta đã bài-trừ, thì trừ cho tuyệt, bứt cỏ thì bứt hết gốc, chớ nên quyến-luyến nữa. Hãy bỏ hẳn những cái gì có thể bay hơi cũ ra, mà thế sự mới vào.

Từ khi tin Chúa đến nay, thử hỏi cái thái-độ ta đối với ngày giáng-sanh Chúa ra thế nào? Xin thưa rằng phần nhiều tín-đồ đối với ngày nầy còn nguội-lạnh lắm. Họ kể như một ngày phải giữ, bởi thấy Hội-thánh giữ, thì họ cũng chiếu-lệ giữ cho qua-loa xong chuyện mà thôi. Kỷ-thực đối với ngày đó không có chút cảm-tình gì, mà dầu có, cũng là rất ít. Mấy ai đã hiểu được cái ý-nghĩa mật-thiết của ngày phước-hạnh đó mà hết dạ vui-mừng tôn-vinh cho xứng-đáng nồng-nàn, vì tôn-vinh vui-mừng ngày đó, tức là tôn-vinh Chúa của ngày đó vậy.

Hội-thánh chung đã lựa-chọn ngày đó làm ngày kỷ-niệm, thì một năm ta cũng chỉ nên lấy một ngày đó, tức ngày 25 tháng chạp theo Dương-Lịch, làm ngày Tết của ta, tưởng cũng rất thích-hiệp với thời-tiết và tiện-lợi mọi đường. Nhưng xin đừng nhớ đến cái hương thừa hơi cũ của ngày kia, mà bày-vẽ ăn-uống đãi-đằng quá độ, rồi lại thành ra tệ-tục như cái ngày cũ kia, chẳng khỏi mắc phải câu tục-ngữ: «Chạy đường mồ ra đường mả, tránh thầy cả mắc thầy con,» thì tội-nghiệp biết bao! «Vì nước Đức Chúa Trời chẳng tại sự ăn-uống, nhưng tại sự công-bình, bình-an, vui-vẻ bởi Đức Thánh-Linh vậy.»

Anh em chị em tín-đồ thiêng-liêng nghĩ sao?— *Kinh-thiên.*

NHỮNG MÓN QUÀ NGON

NGỪNG ĐÁNH VÌ MỘT TRẺ!

HỒI Âu-chiến mới rồi, trên chiến-trường bên Pháp, một buổi mờ sáng kia, sương-mù mờ-mịt, từ các đường hầm ngó ra, không ai thấy xa được quá một vài thước. Trong đêm đó quân Đức đã lui, binh Pháp hơi tiến; song ở giữa hai chiến-tuyến ấy, còn sót lại một nhà đứng trơ-trọi một mình. Khi rạng đông, mặt trời mọc, thì đùng! đùng! đùng! súng đạn hai bên hầm bắt đầu vang nổ, làm cho thịt nát, xương tan, thây chồng dầy nội.

Lạ thay! bỗng-chúc hai bên ngừng đánh, yên-lặng như tờ. Vì sao? Vì giữa hai chiến-hào gần nơi vườn-trại đang bị hủy-phá kia, có—không, không thể! nhưng có thật—một đứa trẻ đang chống tay qui gối mà bò ở trong đồng cỏ gần nhà đó. Tay hái hoa, miệng mỉm cười, con đó dường như vui-vẻ và thỏa-thích trọn-vẹn.

Thấy vậy, quân-lính hai bên cảm-động đến nỗi nghẽn hơi khó thở, không ai nỡ bắn được nữa. Ôi! nơi đó, vừa nãy giống như địa-ngục ầm-ầm bom nổ đạn kêu; nay bỗng thành như một cù-lao bình-yên hoặc một chòm cây xanh-tươi giữa sa-mạc. Thình-lình một người lính Pháp nhảy ra từ hầm, chạy đến lấy tay êm-ái mà ẵm con đó, rồi đem về nơi ẩn chắc-chắn. Cả hai bên hầm không ai bắn súng, nhưng thảy đều khen-ngợi hò-reo.

Con đó chỉ đem bình-yên một lúc cho hai nước mà còn đáng qui thay, huống chi trước đây ngót hai mươi thế-kỷ, chính ngày *Noël* nầy, Vua Bình-yên đã sanh ra, đem «Bình-yên dưới đất, ân-trạch cho loài người,» thì đáng mừng-rỡ biết bao!—*S. S. T.*

SỢ DÔNG-TỐ CHĂNG?

TRONG cái liễu tranh tịch-mịch, bốn bề cây cỏ xanh-tươi kia, có hai cha con ông Mỗ, tín-đồ sốt-sắng của Đấng Christ, hằng ngày đọc Kinh cầu-nguyện để bồi-bổ tinh-thần, trồng-tỉa chăn-nuôi để nuôi sống xác-thịt.

Ngày kia, có việc cần, cha con cùng nhau ra đi. Cha già râu bạc, con trẻ tóc xanh, lững-thững đi được một đỗi xa-xa, phải qua đò để tới nơi mình định đến. Hai cha con mới bước chơn xuống đò, rủi gặp sóng dập gió dồi, buồm ngả ghe nghiêng, làm cho cô con gái sợ hoảng hồn, chơn run như thần-lần đứt đuôi, miệng kêu như con cuốc mất bạn. Thấy con bối-rối như vậy, ông cha nghĩ ra một kế để an-ủi con khỏi sợ, bèn rút ra một con dao sắc, kề vào bụng con. Thấy vậy, cô con gái cười như hoa nở. Ông cha liền hỏi: «Con không sợ chết sao?» Cô con gái thung-dung trả lời: «Thưa cha, con dao nầy tuy là một vật giết người, nhưng nếu ở tay một người thù con, thì con mới sợ, chớ ở tay cha, thì con ngại gì? Vì cha con tình sâu, nghĩa nặng, nỡ nào cha lại giết con? Vậy nên con không sợ, trái lại, con cười.» Ông cha nghe con nói vậy, bèn lấy lời êm-dịu mà khuyên con rằng: «Con ơi! con dao tuy là vật dữ, nhưng ở trong tay cha, thì không khi nào hại đến tấm thân châu-ngọc của con được. Sóng gió tuy là vật hại người, nhưng ở trong tay Đức Chúa Trời, là Cha những người tin-cậy Đức Chúa Jêsus, thì không khi nào hại đến con, là tín-đồ Chúa. Vậy con sợ gì?» Nghe mấy tiếng cha mình an-ủi, cô liền đổi buồn ra vui, đổi khóc ra cười, đổi sợ-hãi ra can-đảm.

Chuyện nầy rất có ích cho chúng ta, là những người tin-cậy Chúa Jêsus. Trong lúc ta đi đường trời, dầu gặp trăm cay ngàn đắng, họa vẫn tai vương, cũng đừng sợ-hãi. Vì Kinh-thánh chép: «Dầu khi tôi đi trong trũng bóng chết, tôi sẽ chẳng sợ tai-họa nào; vì Chúa ở cùng tôi: cây trượng và cây gậy của Chúa an-ủi tôi.»—*Tri-Bồn.*

LẤY THỨ KIM-CƯƠNG NÀO?

MỘT vua kia muốn thử các con, xem ai khôn-ngoan hơn, đáng nối ngôi sau khi mình thăng-hà, bèn lấy thứ kim-cương thật quí gói vào một gói bằng giấy rất xoàng, khó coi lắm; còn một thứ kim-cương giả bằng thủy-tinh thì để vào trong hộp rất lịch-sự, có vẻ rực-rỡ ưa nhìn. Đoạn, vua gọi người con cả đến, bảo tùy ý muốn chọn thứ kim-cương nào thì chọn. Thấy gói xoàng, con đó bỏ qua; song chọn cái hộp đẹp, té ra là thứ kim-cương giả. Sau, vua gọi đến con út, hỏi muốn chọn lấy kim-cương nào. Con đó nhìn cha bằng cặp mắt dịu-dàng, rồi nói: «Thưa cha, xin cha lựa-chọn giùm con.» Vậy, vua chọn cho thứ kim-cương thật trong gói xoàng, và bảo con đó hãy đợi để mình sửa-soạn cách trọn-vẹn hơn nữa. Vua liền truyền thợ làm một cái mũ triều-thiên, trên đỉnh thứ kim-cương thật đó, coi rất rực-rỡ đẹp-đẽ; đoạn, để vào trong hộp bằng vàng đẹp hơn cái hộp đựng thứ kim-cương giả trước gấp ngàn lần. Cuối-cùng vua họp các thần-dân lại, tuyên-bố rằng: Mai sau con út mình sẽ được nối ngôi làm vua. Vậy nay hãy dùng cái mũ kim-cương qui-giá nầy làm của-cầm.

Cũng vậy, khi Đấng Christ giáng-sanh tại thành Bết-lê-hem, bị người thế-gian coi khinh, vì họ tưởng lầm rằng thà yêu-chuộng sự hư-vinh đời tạm nầy còn hơn tôn-trọng một người hèn-mọn như thế. Nhưng ai đã chọn Chúa trong sự khiêm-nhường tại thành Bết-lê-hem, vườn Ghết-sa-ma-nê, và nơi Gô-gô-tha, thì nấy sẽ thấy một ngày kia Chúa tới trong vinh-quang trời hơn mặt trời, ban cho phần thưởng qui-báu. Đấng Christ tới lần thứ nhứt chưa đủ, vì Ngài sẽ tới lần thứ hai nữa. Vậy, sự Chúa giáng-sanh cách hèn-hạ tại thành Bết-lê-hem là sự thử mỗi linh-hồn. Hỡi độc-giả! anh em sẽ chọn lấy của quí thật, hay là chịu khờ-dại khi Chúa Jêsus tái-lâm?—*Thuật theo bà H. Homer-Dixon.*

BỊ NGỘT VÌ TÀU BAY!

AI ÍT coi Kinh-thánh, thường hay bị ma-quỉ quay-quất. Lời Chúa là sống và linh-nghiệm; nếu ta bỏ qua, thì lấy gì để nhận-biết mưu-chước của ma-quỉ được?

Kìa! một người nhà quê ít đi châu-thành, ít thấy tàu, xe, máy bay. Bữa nọ, ông Mỗ bảo anh ta rằng: «Anh muốn đi Sài-gòn chơi không?» Anh nhà quê ấy đáp: «Có, song đi tàu hay đi xe?» —«Đi bằng máy bay.» —«Vậy, ông có đem máy bay theo không?» —«Có chớ, tôi đi đâu, cũng đem đi đó! Anh mới đi một lần nầy, chắc sẽ bị ngột, vì anh không quen. Thôi, anh hãy ngồi đây, lấy mền trùm kín lại; tôi sẽ vặn máy.» Vù! vù! vù! ông Mỗ quay máy bằng cái lưỡi mình, làm như tiếng máy bay vậy. Anh nhà quê run lập-cập mà rằng: «Ông ơi! xin làm ơn bay thấp-thấp chớ, tôi ngột lắm!»

Đó, ai không coi Kinh-thánh cả ngày lẫn đêm, hầu cho biết lời của Chúa để đối-phó với ma-quỉ, thì dễ mắc hơn như người nhà quê kia vậy. Khi Chúa Jêsus bị cám-dỗ ở nơi đồng-vắng, Ngài dùng Kinh-thánh mà đánh đổ được ma-quỉ (Lu-ca 4:1-13). Lời Kinh-thánh là thanh gươm của Đức Thánh-Linh, thắng hơn cơn cám-dỗ, cảm-động được lòng người (Sử-đồ 8:28). Vậy, hãy chăm đọc Kinh-thánh, cùng nhau tiến bước đường trời.—*Nguyễn-ngọc-Kiêm, Trà-ôn.*

NAM-KỲ

Hội-đồng Địa-hạt Nam-kỳ.—Nhóm tại Cần-thơ, từ 25 đến 27 Novembre. Xin anh em chị em cầu-nguyện Chúa đổ Đức Thánh-Linh đầy-dẫy trên Hội-đồng.—*Bùi-tự-Do.*

Về tin nầy, đáng lẽ đăng vào số trước, nhưng bỏ sót. Vậy xin miễn-chấp cho. — *T. K. B.*

Mỏ-cày.—Ông Nguyễn-văn-Trinh tin Chúa, nên bỏ được á-phiện. Bữa nọ, ông trở thuyền dừa khô qua Trà-vinh bán, rủi gặp sóng gió làm đắm thuyền. Nhưng Chúa đã làm cho thuyền lại nổi lên, và ông khỏi chết. Bà Tạ-thị-Kiểm điên đã 5 năm, thuốc-thang cúng-bái đủ mọi phương mà vẫn không khỏi. Rốt lại, bà cùng chồng, là ông Nguyễn-văn-Huấn, đều tin theo Đức Chúa Jêsus, và bởi đó bà được lành-mạnh như thường. Bà Lê-thị-Bộn được Chúa cứu khỏi bịnh nặng; ông Nguyễn-văn-Thới ho lao, các thầy thuốc chịu bó tay, nhưng ông tin Chúa, nên được lành-mạnh; ông Nguyễn-văn-Dương cũng tin Chúa, nên chừa được hút á-phiện; ông Nguyễn-văn-Phó bị quân cướp phao-vu, song được Chúa cứu cho tai qua nạn khỏi. Ngợi-khen quyền-phép danh Jêsus!—*Hồ-hữu-Huê.*

An-hóa.—Chi-hội nầy đinh xây nhà giảng mới ở gần đường cái. Các giáo-hữu đã hứa dâng 447$00. Xin cầu-nguyện cho ý Chúa mau được nên.—*Lê-văn-Cung.*

Cà-mau.—Anh Lý-văn-Ngựa bị quỉ ám đã hai ba năm rồi, thuốc-thang lễ-bái hoài không khỏi. Nay anh bằng lòng tin Chúa, nên quỉ thôi ám. Ở tỉnh nầy, năm nay bịnh tê-bại làm chết nhiều người. Anh Trần-văn-Lân, là tín-đồ Chúa, cũng mắc chứng ấy rất nguy-hiểm, vì đã lạnh tới ngực. Chúng tôi hiệp ý cầu-nguyện Chúa, thì ngày nay anh đã mạnh. A-lê-lu-gia! Thiệt là tài Cứu-Chúa rất lạ! Anh em tín-đồ đã gom-góp gỗ, lá để cất nhà giảng, nhưng chưa mướn được đất. Xin cầu-nguyện cho. Rất cám ơn.—*Nguyễn-văn-Sáng.*

Sa-đéc.—Vợ tôi lâm bịnh nửa tháng rồi về với Chúa nhằm ngày 17 Septembre. Trong cơn thử-thách nặng-nề, ông Hội-trưởng Irwin, các thuộc-viên chi-hội Sa-đéc và các mục-sư, thầy giảng đã hết lòng giúp-đỡ và chia buồn. Tôi và bốn con cảm-tạ khôn xiết. Nguyện chúng ta cứ bền giữ tình yêu-thương nầy cho tới khi Chúa tái-lâm. Xin nhắc cho anh em nhớ rằng tôi cứ hầu việc Chúa tại chi-hội Sa-đéc một năm nữa.—*Nguyễn-Đăng.*

Cai-ngan.—Từ Juillet đến Septembre, có nhiều người ăn-năn trở lại đầu-phục Chúa. Trong số đó có lắm kẻ cứng lòng suốt ba bốn năm rồi; cũng có một ông biết xinh-tả và gồng. Sau khi cầu-nguyện, ông nầy làm chứng rằng ma đã lìa khỏi mình. Ông rất sốt-sắng, hứa dâng đất, gỗ, lá để dựng nhà giảng nhánh tại chợ Ba-kè, là nơi sẵn có vài chục giáo-hữu. Xin cầu-nguyện cho mau được phép.

Chúa cũng chữa nhiều người bị quỉ ám, và lắm kẻ đau gần chết, yên-ủi kẻ buồn-bực, nâng-đỡ người ngã lòng, phấn-hưng tín-đồ để cùng tôi lo việc Ngài. A-lê-lu-gia! Ngợi-khen Jêsus!—*Trần-công-Giáo.*

Cao-lãnh.—Vợ ông Xã Hanh đau nặng tại nhà thương, không ăn uống được. Thầy thuốc đành bó tay, chỉ chích thuốc và bơm sữa bò với trứng gà vào đại-trường để cầm chừng. Bà là nữ chấp-sự, tuy thân-thể yếu-đau, nhưng tinh-thần vẫn tỉnh-tao, chỉ hết lòng cầu Chúa tiếp-rước mình về thiên-đàng. Bữa nọ, ông mục-sư đưa các trưởng-lão và anh em tín-đồ tới nhà thương cầu-nguyện và xức dầu cho bà. Qua ngày sau, bà uống nước dặng, rồi lần lần lành-mạnh. Bây giờ bà đã đi đứng như thường. Các tín-đồ và người ngoại đạo đều công-nhận Chúa là Thầy thuốc rất hay. Không việc gì Jêsus không làm được. Không có ai làm như Ngài.(1)

(1) Bài nầy không có mục-sư sở-tại ký tên, đáng lẽ bổn-báo không đăng. Vậy, xin nhắc độc-giả nhớ rằng trước khi gởi bài đăng báo, phải đưa cho mục-sư hoặc thầy giảng của chi-hội mình ký tên. — T. K. B.

Mỹ-tho.— Hội-đồng Phục-hưng đã nhóm từ ngày 6 đến 8 Octobre, được phước rất nhiều. Chúa dùng ông hội-trưởng Irwin, ông Quoc-Foc-Wo, ông Way, thầy Nguyễn-tấn-Chữ và thầy Lê-văn-Cung giảng giúp trong ba ngày đêm ấy, làm cho đời sống thiêng-liêng của các tín-đồ được phấn-hưng, và có 7 người thêm vào Hội-thánh nữa. Tổng-cọng chi-phí về sự Phục-hưng là 34$97, mà số tiền của tín-đồ dâng được 48$47, vậy còn dư 13$50.—Thiệt rất thâm-tạ ơn Chúa.—*Nguyễn-văn-Còn.*

Bình-trị-đông.—Ngợi-khen Đức Chúa Trời, là Chúa hay nghe lời cầu-nguyện chúng ta. Có một bà tín-đồ, hơn 60 tuổi, đau rất nặng; thầy thuốc định ngày chết. Chúng tôi có mời ông mục-sư Irwin đến xức dầu cầu-nguyện. Hiện nay bà mạnh như thường.

Cám ơn Chúa, Hội-thánh Bình-trị-đông lúc nầy có về tấn-bộ: Trải qua hơn một năm, mà được 39 người tin Chúa, mặc dầu tài-chánh có bề khiếm-khuyết. Xin quí Hội nhớ cầu-nguyện giùm cho chúng tôi hầu việc Chúa nơi đây được kết-quả nhiều hơn, và mau được phép mở nhà giảng ở Tân-Bửu và Long-Trạch. Hiện nay hai chỗ nầy có hơn 30 tín-đồ rồi. Rất cám ơn.—*Nguyễn-châu-Đường.*

Cai-lậy.—Từ Août đến Octobre, được 47 người ngoại trở lại thờ-phượng Chúa. Có một người tên là Võ-văn-Nồi ghiền rượu, mỗi ngày tốn chừng ba bốn các; nay chịu ăn-năn, liền được Chúa cất chứng ghiền rượu ngay. Lại có một người nữa tên là Nguyễn-thị-Tất đau nặng, người ngoại lấy làm tuyệt-vọng, nhưng chị ăn-năn, bèn được Chúa chữa hết liền. Lại có nhiều người tin Chúa đã lâu mà còn tội-lỗi, nay nhờ Chúa ban ơn, nên đã dẹp bàn-thờ, bỏ thuốc điếu và trầu cau. Bổn-hội chúng tôi sẽ lo mở một hội-đồng phấn-hưng đầu tháng Décembre. Xin quí Hội cầu-nguyện để Chúa đổ phước xuống trong khi hội-đồng, khiến kết được nhiều quả cho Chúa. Amen.—*Trần-văn-Chuông.*

TRUNG-KỲ

Tam-kỳ. —Khi Hội-đồng Địa-hạt Trung-kỳ đã bế-mạc rồi, thì Hội-thánh Tam-kỳ mở tiếp một cuộc bố-đạo luôn trong 3 đêm, có mời ông mục-sư Pruett và hai viên truyền-đạo là thầy Lê-Đặng và thầy Nguyễn-Hóa giảng. Kết-quả được 5 người ăn-năn tội. Trong 5 người nầy, có một người đã được ơn Chúa dẫn-dắt vợ cùng con trở về cùng Ngài.

Chị Nguyễn-Nhâm đau rất nặng, thập tử nhứt sanh; khi làm phép xức dầu cầu-nguyện, thì được Chúa cứu khỏi bịnh; nay mạnh như thường. Thật là tài Cứu-Chúa rất lạ.

Xin quí Hội khắp trong ba cõi, nhớ cầu-nguyện cho Hội-thánh Tam-kỳ có 1000$ để cất lầu chuông và xây nhà mục-sư bằng ngói. Tôi xin cám ơn trước.—*Đoàn-văn-Khánh.*

Sông-cầu.—Chi-hội nầy có 10 tín-đồ nghèo. Trong số đó, chín người được từng-trải quyền-phép đạo Tin-lành, nên đã bỏ ăn trầu, hút thuốc, uống rượu, nói dối. Mỗi tháng, tiền quyên được 3$40. Bấy lâu không có bàn giảng, nhưng nay ông phố lãnh-binh Tôn-thất-Cơ dâng cho Chúa 10$00 để đóng bàn giảng. Tạ ơn Chúa. Về phần tôi đã được Thánh-Kinh Báo bồi-bổ đời thiêng-liêng, nên xin cám ơn Chúa và tòa-soạn.—*Lê-văn-Hiến.*

Quảng-ngãi. — Tạ ơn Chúa, Ngài đã cảm-động các quan cai-trị cho tôi phép giảng đạo Tin-lành tại đây, không còn ngăn-trở gì nữa. Trong thời-gian bị cấm-đoán, tôi vẫn đi bán sách, mỗi tháng được chừng 5$00. Cha con anh Trần-Xưng ở huyện Đức-phổ bị bắt giam, vì có kẻ phao-vu nầy khác. Anh tin Chúa rồi, nên khuyên cha hết lòng trông-đợi Ngài giải-cứu mình; anh cũng làm chứng cho các bạn đồng-tù. Rốt lại, hai cha con được buông-tha; cha bèn dốc lòng ăn-năn, trở về cùng Chúa luôn với nhiều người trong khám. Nhơn dịp tôi làm lễ chôn một người linh lê-dương, các quan-chức Tây Nam yêu-mến đạo Tin-lành và vui lòng cho phép rao-giảng. Bữa 30 Septembre, ông mục-sư Pruett và tôi tới huyện Đức-phổ làm phép báp-têm cho 25 người; cũng thêm 20 người cầu-nguyện tin Chúa. Vậy, chi-hội Quảng-ngãi đã nẩy một chồi ở đây. Ngợi-khen Chúa vô-cùng. —*Phạm-Thành.*

Cầm-Long.—Từ khi vợ chồng tôi đến Cầm-Long đến nay, bị bắt-bớ mãi. Vợ chồng tôi và tín-đồ mới bị bắt giải xuống quan. Vì ở đây là Hội mới mở, chỉ có 25 người tín-đồ nam và nữ; chưa có nhà giảng và chưa có ghế bàn gì hết, mà giấy

phép cũng chưa được trả lời, nên có sự khó-khăn.

Vậy, quí anh chị có lòng yêu-mến Chúa, xin nhớ cầu-nguyện cho chúng tôi ở đây mau được phép, và được Chúa soi sáng, hầu cho công-việc Chúa khỏi bị trễ-nải. Như vậy, quí anh chị cũng có một phần trong sự lo đến linh-hồn của đồng-bào ở đó. Rất cám ơn.—*Phan-văn-Pháp.*

Trường Kinh-thánh, Tourane.—Ông đốc-học Hazlett đang đau; bà giáo-sư Thành cũng đau. Xin nhớ cầu-nguyện cho.

Đồng-hới.—Ông bà mục-sư Hoàng-trọng-Thừa sẽ tới đây giảng đạo. Nguyện Chúa dùng ông bà dắt-đem nhiều người về cùng Ngài.

BẮC-KỲ

Bổn-báo vui-mừng được tin Chúa giao-phó chức Chủ-nhiệm địa-hạt Bắc-kỳ cho ông mục-sư Lê-văn-Thái. Xin chúc ông được đầy-dẫy quyền Đức Thánh-Linh để lo tròn trọng-trách.—*T. K. B.*

Hội-đồng địa-hạt Bắc-kỳ.—Đã nhóm tại Nam-định, có 23 đại-biểu và các tín-đồ của nhiều chi-hội tới dự. Trong ba ngày, Chúa đã dùng hai ông Hội-trưởng Irwin và Trần-xuân-Phan, hai ông mục-sư Stebbins và Cadman luôn với ông F. Audetat, người truyền-giáo ở Sông-Khône (Lào), để bồi-bổ đời thiêng-liêng cho tín-đồ và rao-truyền lẽ thật cho người ngoại đạo. Đại-ý ba bài giảng của ông F. Audetat là: *«Đường-lối của Đức Chúa Trời đối với Áp-ra-ham.»* Kết-quả cuộc bầu các chức-viên trong ban trị-sự mới như vầy: Chánh chủ-nhiệm: Mục-sư Lê-văn-Thái. Phó chủ-nhiệm: Mục-sư Dương-như-Tiếp. Thơ-ký: Ông Tôn-thất-Thủy. Tư-hóa: Ông Nguyễn-duy-Tiếu. Hai viên soát-sổ là ông Dương-tự-Ấp và ông Lê-ngọc-Anh.—*Tôn-thất-Thủy.*

Thái-bình.—Xin cầu-nguyện cho thân-quyến các tín-đồ mau trở lại đạo. Xin cầu-nguyện cho những người sẽ chịu phép báp-têm hết sức sửa-soạn tấm lòng để tiếp-rước ơn Chúa. Xin cầu-nguyện Chúa đưa nhiều bà, nhiều cô đến học thêu và dùng lớp nầy dắt-đem nhiều linh-hồn qui-phục Ngài.—*Dương-như-Tiếp.*

Cao-kiệt (Lạng-sơn).—Được tin vợ ông Nguyễn-văn-Cư, giảng đạo cho người Thổ tại Cao-kiệt, đã về với Chúa, bổn-báo xin có lời chia buồn.

Sơn-tây.—Tôi có đứa con gái, mới 14 tháng, đêm 3 Novembre, em nổi kinh-phong, tứ chi run-rẩy, mặt mày xám-xanh, hai mắt trợn ngược, ngực thở ra mạnh lắm, chút nữa là tắt hơi. Thật là nguy quá! Trong lúc đó, bà nhạc tôi, và vợ chồng chúng tôi đều nhóm lại xung-quanh giường của em mà cầu-nguyện khẩn-thiết. Mười phút sau, Chúa đã nghe lời cầu-nguyện chúng tôi mà cứu em. Chúng tôi đã nhóm lại ngợi-khen Chúa rồi, song muốn cho quí anh chị cũng biết mà ngợi-khen tài Cứu-Chúa với chúng tôi và cũng biết sự thành-tín của Chúa về sự nhơn danh Ngài mà cầu-nguyện.—*Lê-khắc-Hòa.*

Ninh-giang.—Từ Mai đến Octobre, có 60 người ở châu-thành và nhà-quê tin Chúa. Xin cầu-nguyện cho họ đứng vững và tấn-tới trong ân-điển của Đấng Christ. Xin cầu-nguyện cho tôi được phép giảng đạo tại các làng Hà-hải, Hữu-chung, Lực-đáp, Phụ-rực, Hiệp-lễ. Có một cậu, tên là Trần-văn-Tùng, tin Chúa và bị cha mẹ ngăn-trở. Song sau khi cha qua đời được ba tháng, mẹ nhờ con mà trở về cùng Chúa. Bà bỏ nghề buôn-bán vàng-mã và đóng cửa hàng ngày Chúa-nhựt, là ngày bà được lời-lãi nhiều nhứt. Dầu xóm-riềng nhạo-báng, mẹ con cậu cũng đứng vững-vàng, đến nỗi chị cậu cảm-động mà ăn-năn. Ngợi-khen Cứu-Chúa!—*Vũ-đan-Chinh.*

LÀO

Vientiane.—Chú thím Bảy làm thợ vàng, đã tin Chúa, nhưng chồng vẫn hút thuốc lá và uống rượu, còn vợ vẫn ăn trầu. Nay nhờ quyền Chúa, chú thím đã chừa được. Muốn tỏ lòng biết ơn Đấng Christ, chú dâng 20 cái ghế gỗ đáng giá 20$00. Một tín-đồ khác, là Trần-văn-Nhựt, dâng 10 cái đáng giá 10$00. Thầy Ngô-văn-Sủng dâng chiếc đồng-hồ 8$50. Anh Lê-văn-Nại đã tin Chúa, nhưng vẫn hút thuốc phiện và thuốc lá. Anh hết lòng nhờ-cậy Chúa, nên Ngài đã giúp anh chừa được. Sau khi sanh-đẻ, cô Ngô-văn-Sủng mắc bịnh kinh-phong rất nguy-kịch; thầy thuốc quyết rằng cô sẽ chết. Nhưng nhờ lời cầu-nguyện sốt-sắng của anh em tín-đồ, bây giờ cô đã lành-mạnh. Bấy lâu tôi không có phép giảng đạo tại Vientiane, nhưng nay Chúa đã cảm-động các quan cai-trị vui lòng cho tôi phép ấy. Ngợi-khen Đức Chúa Trời toàn-năng!—*Ngô-văn-Lài.*

PHẦN NHI-ĐỒNG

THÂN TRẺ BƠ-VƠ!

(CHUYỆN VUI NGÀY NOEL)

TRONG lâu-đài nguy-nga của ông Sú-li-ê, là một chủ tàu giàu-có bên nước Pháp, có một đám con nít, hoặc cầm đồ chơi đẹp, hoặc ôm gói kẹoto, đang chen-lấn nhau cách vui-vẻ. Hết lễ *Noël* rồi. Xe ngựa và xe hơi tới đón bọn trẻ tốt phước; còn những đứa khác thì đi bộ về nhà, giậm chơn trên tuyết, bị giá rét làm cho cứng đờ.

Giữa phòng khách rộng-rãi trong lâu-đài, hàng ngàn ngọn nến (đèn cầy) nãy vừa lấp-lánh trên cây *Noël*, bây giờ đã tắt cả rồi. Mọi người lui vào phòng ăn; tại đây, mấy thanh củi đang đỏ rực trong lò sưởi.

Bốn đứa con ông Sú-li-ê ngồi chồm-hổm quanh lò sưởi và lớn tiếng đòi cha thuật truyện theo như lời ông đã hứa.

Con gái đầu lòng là cô Ma-đơ-len, mười bốn tuổi, quàng hai tay vào cổ hai đứa em trai sanh đôi, tám tuổi, tóc mọc thành lọn, đang ngồi bên cạnh mình, vì chúng yêu chị gần như yêu mẹ.

Con Li-li đẹp nhứt nhà, leo lên đầu gối mẹ, là nơi tiện cho nó nghe cha thuật truyện hay, hoặc ngủ yên giấc thì phải hơn, vì sau khi vui-chơi rộn-ràng, nó buồn ngủ vùi.

—Ba đã hứa kể truyện cho chúng con nghe, đó ba!

Ông lấy cặp mắt dịu-dàng, ngắm bức tranh tuyệt đẹp, là vợ con yêu-quí, trong một lúc, rồi đáp rằng:

—Tốt lắm, các con; ba chịu thuật mà. Ba nói trước cho biết: Hết thảy truyện nầy đều là thật cả.....

Nhằm bữa áp lễ *Noël* nọ, cũng như bữa nay, trời lạnh hết sức. Một cậu bé bằng tuổi Ma-đơ-len, ăn-bận tồi-tàn, chơn mang đôi guốc to dồi rơm, đi từ làng S..... đến thành-phố *Bordeaux*. Cậu tên là Gia-cơ.

—Ủa! trùng tên ba!

Tội-nghiệp! cậu không có cha mẹ, bạn-bè. Cậu được nhà-thờ coi-sóc, và từ lúc đầu xanh tuổi trẻ đã phải làm-lụng trong các trại nhỏ-hẹp của bọn người quê-mùa nghèo-khó.

Chẳng ai lo cho cậu đi học; vậy nên cậu không biết đọc, biết viết, song chỉ hiểu minh-mông về Đức Chúa Trời, và về đều lành dữ. Cậu biết rằng không nên ăn-cắp, vì bữa kia, cậu gặp một thằng ăn-cắp bị xích tay, đi giữa hai viên xen-đầm. Cảnh-tượng đó đủ dạy-dỗ cậu; cậu thật-thà.

Gia-cơ chẳng được biết qua cảnh vui-sướng ở đời là gì cả. Bao giờ cậu cũng ngủ trên ổ rơm trong vựa lúa, lại nhai bánh mì sặm màu và khoai tây suốt năm. Quả cậu ăn chẳng qua là mấy trái táo rụng dưới bóng cây mà cậu được phép lượm.

Nhưng, nhằm tiết trời lạnh buốt, Gia-cơ đang làm gì trên đường cái đi *Bordeaux*?

Số là, một người bạn nói với cậu rằng: Chốn tỉnh-thành, người ta kiếm được nhiều tiền hơn; tại đó, cậu sẽ mau tìm nổi một chơn làm bồi chăm-nom ngựa và lau-chùi xe.

Ý-kiến ấy vừa lòng Gia-cơ. Cậu bèn lên đường, vì nhứt-định một may, một rủi.

Cậu không có xu nào, chỉ có chiếc bánh mì đen vỏ đựng trong bao cũ đeo lủng-lẳng trên vai. Cậu khôn-ngoan, nên ăn dè, vì không biết dọc đường có được ai cho trọ chăng. Cậu nghĩ thầm:

—Dầu thế nào, ta cũng tin rằng nhằm bữa áp lễ *Noël*, người ta sẵn lòng tử-tế; nếu họ đuổi một đứa trẻ khốn-cùng như ta đây, thì ta chỉ xin một bó rơm để ngủ nơi chuồng ngựa cho qua đêm, há chẳng đáng khiến họ thẹn?

Gia-cơ đi từ sáng; lúc gần tối, chơn cậu thình-lình đụng nhằm một vật.....

Cái chi vậy? Cuốn sách chăng? Không, cái ví đựng đầy thơ-từ, giấy-má và giấy bạc!

— Xử-chí cái ví nầy ra sao nhỉ? Trả cho ai đây?

Cậu chẳng hề có ý định lấy cái ví tiền đó, vì cậu thật-thà, theo như ba đã nói.

Cậu nhìn quanh-quất, thấy xa đó đôi chút, có một cái dinh-cơ nhà nào, bao-bọc những chấn-song. Cậu đi tới, thấy cửa mở, bèn mạnh-bạo bước vào đường chánh dẫn đến tòa nhà rộng-rãi cực đẹp.

Bấy giờ cậu hết sức can-đảm mà giựt chuông. Một lúc sau, tên đầy-tớ, mặc áo riêng, ra mở cửa.

Gia-cơ xây-trở vụng-về cái mũ cát-két trong tay, không biết nói-năng thế nào trước mặt người quyền-quí đang tọc-mạch ngắm-xem mình.

Nghe mấy lời ngập-ngừng rời-rạc, tên đầy-tớ hiểu cậu nói về việc gì, bèn báo cho chủ biết.

— Ủa, cậu đem trả tôi cái ví đó sao? Cậu làm ơn lạ-lùng cho tôi, vì nó đựng nhiều giấy-má rất cần.

Đoạn, ông An-be hỏi-han cậu Gia-cơ. Cậu lần-lần định-thần trước những bộ-tịch thân-thiết và lịch-sự của ông.

Bấy giờ, ông bấm chuông gọi con đòi, biểu kiếm đôi giày cho cậu, ngõ hầu cậu tiện bề vào phòng ăn, dự lễ *Noël*.

Gia-cơ tưởng mình chiêm-bao!

Một lát, cậu vào bàn ăn, ngồi cạnh một cô con gái xinh-đẹp, hai mắt xanh, lọn tóc hoe.

Cậu cúi mặt, cảm-biết mình không đáng được vẻ-vang dường ấy!

Đoạn, ông chủ nhà cúi đầu, tạ ơn Đức Chúa Trời về bánh-nước mình gần dùng. Không bao lâu, nước sô-cô-la vừa bay khói, vừa thơm-tho, rót vào mọi chén và dĩa bánh ngọt ngon nhứt, đưa đi khắp bàn.

Cậu chưa được ăn qua những món ấy!

Cô bạn tiếp cậu rất lịch-sự, đến nỗi cậu lần-lần dạn-dĩ ngước mắt nhìn mọi vật lạ quanh mình.

Ăn xong, có người đem Kinh-thánh đặt trên bàn; ông liền đọc về sự-tích Chúa Jêsus giáng-sanh.

Đọc xong, ông hỏi nhiều câu; mấy đứa con trả lời trôi-chảy, chẳng chút ngập-ngừng. Khi tỏ lòng kính-mến Chúa Jêsus đã chịu chết vì mình, Ma-ri có vẻ vui-thích đặc-biệt.

Đoạn, ai nấy cúi đầu cầu-nguyện. Ôi! lời cầu-nguyện lạ-lùng thay! Đức Chúa Cha ở trên trời được khen-ngợi vì đã ban ân-điển khôn xiết, vì Cứu-Chúa đã vui lòng lấy hình con đỏ xuống thế-gian, vui lòng kéo chúng ta đến với Ngài để buông-tha ta khỏi tội-lỗi và làm cho ta sung-sướng. Ông An-be cầu Chúa ban phước cho mọi người, cũng không quên cậu con trai mà chính Chúa đã sai đến nhà mình buổi tối đó.

Gia-cơ cảm-động quá chừng; cậu chưa hề cảm-động như thế bao giờ; cậu muốn ẩn mình mà khóc.

Rồi hai cánh cửa phòng khách thình-lình mở rộng, và lạ thay! cây *Noël* có cả trăm ngọn nến đỏ rực, đứng sững giữa phòng. Bọn trẻ xông tới, hát bài:

«Cây thông đẹp-đẽ,
Là Vua trên rừng!»

Gia-cơ chẳng nói nửa lời, chắp hai tay, cảm-động đến nỗi tái xanh.

Cậu chẳng hề mơ-màng đến cảnh đẹp-đẽ lạ-lùng dường ấy! Cậu thỏa lòng phỉ chí. Cậu không hề quên lễ *Noël* đó, vì nó há chẳng phải là cửa Chúa mở ra để đưa cậu vào đời mới hay sao?

Bữa sau, ông An-be trò-chuyện hồi lâu với cậu con trai khốn-nạn, và trước một cảnh nghèo-khó như vậy, ông động lòng thương-xót, đến nỗi nhứt-định săn-sóc và dìu-dắt cậu, ngõ hầu cậu có dịp-tiện đi đường đời cách tốt-lành.

Ông cho cậu đi học. Khi ở trường, cậu đầy lòng biết ơn, bèn chuyên làm học-hành, ngõ hầu đẹp lòng người đã thương-xót và lo-lắng cho mình dường ấy.

Cách vài năm sau, cậu trở nên một trang thiếu-niên thông-thái, sang-trọng và được làm trong buồng giấy của ông đã cứu-giúp mình. Cậu hết sức làm việc để tỏ lòng biết ơn ông và.....

Đang khi nghe truyện, Ma-đơ-len thỉnh-thoảng biến sắc mặt và mở miệng chực nói ; tới đấy, nó không nín được nữa, liền lăn vào lòng cha mà rằng :

— Ba ơi, cậu Gia-cơ đó, cậu con trai nghèo-khó đi guốc đó, tức là ba !

— Phải đó, con ! Cậu Gia-cơ khốn-nạn đó tức là ba đây ; nhưng sao con không hỏi má con là ai ?

— Ô ! con biết, ba ạ ! Ma-ri, cô con gái xinh-đẹp, mắt xanh biếc, lọn tóc hoe, tức là má con, phải không ?

Bà Sú-li-ê chan-hòa hai hàng nước mắt, vừa mỉn cười, vừa ôm con gái vào lòng.

Yên-lặng một lúc, trừ ra hơi thở nhẹ-nhàng của mấy đứa trẻ đang ngủ. Ông Sú-li-ê lại tiếp :

Ma-đơ-len ơi, con muốn nghe ba kể hết truyện chăng ?

— Vâng, xin ba cứ kể !

— Vậy, ba làm việc cho ông An-be suốt mấy năm ; đáng lẽ ba sung-sướng mọi bề, nhưng một mối kỷ-niệm đau-đớn làm cho ba không hưởng hạnh-phước được. Ba không thể quên dòng-họ hèn-hạ của mình, nên tưởng mình rất không đáng ngước mắt nhìn cô Ma-ri mà ba yêu hơn mạng sống mình. Quả thật, dầu cô không hề nói ra, nhưng ba biết rằng ba mặn-mà yêu cô thể nào, thì cô cũng nồng-nàn yêu ba thể ấy. Song ba tự hỏi : nếu mình nhơn chức-phận nầy mà xin cưới cô, thì có hèn-mạt không ?

Rốt lại, đang khi ba tính đi kiếm chức-phận khác, thì ông chủ yêu-qui đã hiểu thấu linh-hồn ba vương-vấn nỗi gì, thình-lình gọi ba vào buồng giấy, đặt tay lên vai, tỏ ý thân-thiết, cất giọng vui-vẻ nói rằng :

— Nầy cậu, bao giờ cậu hứa cưới con tôi ?

— Ma-đơ-len ơi ! con đoán coi ba sững-sờ, cảm-động, mừng-rỡ dường nào. Nhằm bữa áp lễ *Noël*, ba và má con hứa lấy nhau. Một năm sau, làm phép giao.

Chúa phù-hộ ba má bởi ban cho đàn con yêu-qui.

Trên hết mọi sự, ba má ước-ao thấy các con dâng tấm lòng cho Chúa Jêsus từ hồi thơ-ấu.

Ma-đơ-len đứng dậy, gục đầu vào vai cha mà khóc thổn-thức.

— Thưa ba, bây giờ con hiểu tại sao ba đối-đãi người nghèo rất mực tử-tế, tại sao ba mời bọn trẻ nghèo luôn với bọn trẻ giàu.

Đoạn, môi-miệng lập-cập, Ma-đơ-len thú thực với cha mẹ rằng mình chẳng ưa kết bạn và làm quen với kẻ hèn-hạ trong thế-gian nầy.

— Con ôi, ba má cũng biết vậy, và lấy làm đau-đớn lắm, vì hiểu rằng con ăn-ở như thế là tại có tánh kiêu-ngạo, khoe-khoang. Bao giờ con tình-nguyện dâng lòng cho Chúa Jêsus, thì tánh khiêm-nhường và tình yêu-thương sẽ thế chỗ kiêu-ngạo ; bấy giờ con sẽ yêu-thương những kẻ hèn-hạ nghèo-khó.

Cảm-biết tội mình, Ma-đơ-len sa hai hàng nước mắt ăn-năn mà Chúa lấy làm qui-báu, lại qui giữa cha mẹ, lột bỏ tấm lòng kiêu-ngạo, ngõ hầu nó được rửa trong huyết báu của Chúa Jêsus.

Ma-đơ-len đứng dậy, trở nên người mới, và cũng như cha mình hồi hai mươi lăm năm về trước, không hề quên ngày lễ *Noël* đã ban cho một Cứu-Chúa và một lòng mới.— *Dịch theo Cô Noémi, La Bonne Revue.*

◇ ◇ ◇

CÓ TÌM, MỚI GẶP !

Có một quan ba nói cùng mục-sư kia rằng : «Tôi ở nước Ấn-Độ đã mấy năm nay, song chưa thấy một người tín-đồ nào.» Hôm sau, quan ba lại nói : «Mới rồi tôi bắn được 30 con cọp.» Mục-sư nói : «Lạ nhỉ ! thật 30 con à ?» —«Thưa phải.»—«Tôi tưởng chỉ có 3 con.»—«Không phải.»—«Ô, tôi ở đây đã 25 năm, mà chưa thấy một con cọp nào !»—«Không lạ gì ! vì mục-sư không đi chỗ có cọp.» Mục-sư nói : «Cũng vì lẽ ấy, quan không thấy người tín-đồ nào.»—*Bà R. M. J. thuật.*

HOA-TÂM-HỘI

MẤY THỨ HOA

THÁNG nầy tôi nhớ đến các thứ hoa mọc trong bồn-xứ. Các hoa nhỏ chỉ về sự nhu-mì; các hoa trắng chỉ về sự thánh-khiết; các hoa từ củ mọc lên chỉ về sự sống lại; các hoa có kết-quả chỉ về sự liều mình mà hầu việc Chúa; các hoa mau héo chỉ về chúng ta cứ sốt-sắng trong đời thiêng-liêng, cứ ở trong Đức Chúa Jêsus-Christ, chớ không thể lìa khỏi Ngài được; các hoa mọc lên trên núi hoặc trên đá sỏi, hoặc trong chỗ tối-tăm thì chỉ về người thắng được cảnh khó-khăn mà vui-vẻ ngợi-khen Chúa. Hoa có nhiều thứ, cũng như cây-cối có nhiều thứ. Cũng vậy, hết thảy con trẻ đều khác nhau.

Kinh-thánh nói hết thảy các ngôi sao cũng khác nhau: «Vinh-quang của mặt trời khác, vinh-quang của mặt trăng khác, vinh-quang của ngôi sao khác; vinh-quang của ngôi sao nầy với vinh-quang của ngôi sao kia cũng khác.» (I Cô. 15: 41). Đức Chúa Jêsus thích xem các công-việc và mọi người khác nhau, vì Ngài muốn tỏ ra ân-điển

của Ngài trong muôn muôn cách!

Hết thảy hoa cũng có ý chỉ về sự yêu-thương của Đức Chúa Trời đối với muôn vật Ngài đã dựng nên, dầu không có sự sống...Ngài hay thương-xót hết cả, đến nỗi ta đọc sách Giốp thấy có chép Chúa sai mưa sa xuống mà «tưới đất... để mưa xuống đất bỏ hoang, và trên đồng-vắng không có người ở; đặng tưới đất hoang-vu, mông-quạnh, và làm cho các chồi cây cỏ mọc lên...» Sự yêu-thương thật rộng-rãi thay! (Giốp 37 : 13 ; 38 : 26, 27).

Các thứ hoa quả cũng gợi thêm ý cho ta biết rằng Đức Chúa Jêsus thích sự tốt-đẹp. Có đất, có đá, có cây cỏ sanh ra đồ-ăn cho loài người đủ dùng, có lẽ không cần dựng nên loài hoa để tô-điểm thêm sự đẹp-đẽ! Nhưng, trái lại, Đấng Thượng-Đế đã sắp-đặt mọi vật một cách đẹp lắm.

Khi vua Sa-lô-môn xây đền-thờ cho Chúa, có làm một việc thật xứng-đáng: nhà ấy có hai cái cột rất trọng-yếu, làm bằng đồng, cao mười tám thước, và «những đầu trụ ở trên các cây trụ trong hiên-cửa, đều có hoa huệ ở chót» (I Các Vua 7 : 19). Có một thầy giảng đã nói rằng tại đây «sự đẹp-đẽ vượt trên sức mạnh.» Trong Chúa Jêsus, có sức mạnh của Đấng Cao-cả, và cũng có sự tốt-đẹp của Đấng Oai-nghi, Vua Vinh-hiển trọn-vẹn. Công-việc Ngài cũng thế, vì chắc thế-giới nầy cũng được sự đẹp-đẽ làm cho thêm vui.

Xin Chúa giúp các em trong Hoa-Tâm-Hội cũng có sức mạnh của sự cứu-rỗi làm cái nền và cái trụ chắc-chắn cho đời nay cùng đời sau, và cũng có sự tốt-đẹp thánh-khiết của Đức Chúa Trời tỏ ra ân-điển của Ngài.

Đức Chúa Jêsus muốn thông-công với tín-đồ, vậy ta đọc luôn lời Ngài phán: «Ta đã vào trong vườn ta rồi,» và «Ngài chăn bầy mình giữa đám bông huệ....» Ngài «đi xuống vườn người, nơi vuông đất hương-hoa, đặng chăn trong vườn, và bẻ hoa huệ...» Vườn ấy là gì? Tức là những lòng thánh-khiết sẵn-sàng rồi (Nhã-ca 5 : 1 ; 2 : 16 ; 6 : 2, 3). Ngài thương-xót hết cả cây cỏ và hoa quả mọi nơi, nhưng Ngài chỉ chịu chết mà chuộc lòng người ta, chớ không hề chịu chết mà cứu loài vật. Vậy, vườn thiêng-liêng được yêu-quí hơn vườn thật biết bao nhiêu lần!

CUỘC ĐỐ CÓ THƯỞNG

ÔNG Dương-chấn-Thế có nhờ bổn-báo đăng năm câu đố và thể-lệ thi như sau nầy; còn sự chấm bài thi và phát phần thưởng đã có ông Thế chịu hết trách-nhiệm. — *T. K. B.*

NĂM CÂU ĐỐ

I. Trong sách Giăng có nói chữ gì nhiều nhứt?

II. Chữ đó nhiều đến bao nhiêu lần?

III. Có mấy ông bà nói đến chữ đó?

IV. Chúa Jêsus nói chữ đó mấy lần?

V. Ông Ni-cô-đem nói chữ đó mấy lần?

THỂ-LỆ THI

Phàm các em trong Hoa-Tâm-Hội đều được dự thi. Hễ em nào thi, thì xin biên rõ tên họ và chỗ ở của mình luôn với bài mình giải-đáp năm câu đố đó, rồi gởi thẳng tới cho **ông Dương-chấn-Thế, truyền-đạo, Hội Tin-Lành, Tây-ninh, Năm-kỳ.** Sau khi chấm xong các bài thi, ông Thế sẽ tuyên-bố tên những em được trúng lên **Thánh-Kinh Báo,** rồi theo thứ-tự cao thấp mà phát thưởng. Nếu có nhiều em trúng, thì phải bắt thăm. Ai may, nấy được.

NĂM GIẢI THƯỞNG

1. Một năm Thánh-Kinh Báo năm 1932.

2. Một bộ Sáng-thế Ký giải-nghĩa.

3. Một cuốn Đường-thánh Hoàn-toàn.

4. Một cái lịch xé năm 1932.

5. Một số Thánh-Kinh Báo tháng Janvier 1932.

(Coi tiếp trang 404)

Giải Nghĩa Kinh-Thánh

GIẢI NGHĨA
THƠ CÔ-RINH-TÔ THỨ NHỨT

(Tiếp theo)

J. DRANGE OLSEN

3) Những người được gọi cho đạo Thập-tự-giá là quyền-phép và sự khôn-ngoan của Đức Chúa Trời (câu 24).— May thay! ngoài hai hạng trước đây còn có một hạng thứ ba, gọi là «những người được gọi.» Chữ «gọi» chẳng những nói về kẻ được Đức Thánh-Linh mời để ăn-năn tin theo, mà lại chỉ về hạng người đã nghe lời mời của Ngài và đã công-nhận lời mời ấy mà tin-cậy Đức Chúa Jêsus-Christ, trở nên tín-đồ thật của Ngài (Hãy xem (Rôm. 1:7; 8:28. Giu-đê 1:1. Khải. 17:14). Còn những người ấy bất luận về hạng nào trong năm châu sáu giống, nghe đạo Thập-tự-giá liền kết-quả khác hẳn hai hạng trước, nghĩa là đạo ấy trở nên quyền-phép và sự khôn-ngoan của Đức Chúa Trời cho họ.

Tại cớ sao? Vì lúc họ công-nhận và tin theo đạo Thập-tự-giá, thì linh-lực của đạo ấy trong giây-phút liền giải-phóng họ khỏi quyền-phép của tội-lỗi và ma-quỉ. Còn sự cứu-rỗi linh-hồn họ là một việc hoặc sức riêng mình, hoặc luật-pháp của dân Giu-đa, hoặc triết-học của người Gờ-réc, hay là các tôn-giáo khác không hề làm được. Thế thì, nếu sức mạnh và sự khôn-ngoan cực-điểm của loài người trải qua bốn ngàn năm không làm nổi, mà Đức Chúa Trời bởi Thập-tự-giá của Đấng Christ làm nổi nội trong giây-phút cho kẻ nào bằng lòng tin, há chẳng chỉ tỏ ra cho chúng ta thấy đạo ấy là quyền-phép và sự khôn-ngoan của Đức Chúa Trời đó ư?

Thật vậy, người Giu-đa đòi thấy phép-lạ, người Gờ-réc nài sự khôn-ngoan thì mới chịu tin; may thay, trong Đấng Christ gồm đủ cả hai đều ấy đến cực-điểm, «thấy thông-biết mọi đều» (Giăng 16:30), «Chúa biết hết mọi việc» (Giăng 21:17), mấy ai dò-xét cho nổi. Trong Ngài chúng ta thấy tỏ ra quyền-phép cực-đại và sự khôn-ngoan tối-cao của Đức Chúa Trời. Còn hễ ai nhận lời mời của Đức Thánh-Linh, bằng lòng hạ mình xuống thú thiệt tội mình, và tin-cậy nơi Đấng Christ bị đóng đinh trên thập-tự-giá, quả-nhiên sẽ từng-trải đạo ấy, sanh ra những hiệu-quả lạ-lùng kỳ-diệu nơi mình, các quyền-lực và sự khôn-ngoan thế-gian đều phải chịu vô-hiệu. Ấy là quyền-năng đạo đó sẽ khiến cho mình trở nên công-bình, thánh-sạch đạo-đức, và hạnh-phúc cho đến vô-cùng.

Vì thế, Phao-lô dám quyết rằng: «Sự dỗ-dại của Đức Chúa Trời là khôn-sáng hơn người ta, và sự yếu-đuối của Đức Chúa Trời là mạnh hơn người ta» (câu 25). Nói cách khác nữa là dầu đạo Thập-tự-giá bị kẻ khôn-ngoan cho là dỗ-dại vô-quyền, kỳ trung vẫn có quyền-phép và khôn-ngoan hơn các sự khôn-ngoan của họ muôn phần; vì chứa đủ quyền cứu-rỗi loài người, đủ sự khôn-ngoan mở đường chỉ nẻo cho họ được trở về cùng Đức Chúa Trời. Nên chi, đều người ta cho là dỗ-dại cực-điểm thật gồm đủ mọi sự khôn-ngoan vô-cùng; còn sự chịu chết trên Thập-tự-giá mà

thế-gian cho là yếu-đuối quá đỗi, chính là thâu hết cả Thần-quyền siêu-nhiên, đánh-đổ luôn quyền-phép và khôn-sáng thế-gian cho tuyệt mất hết vậy.

Hỡi độc-giả, quí ông bà đương thuộc về hạng nào? Có phải như dân Giu-da quyết đòi thấy dấu-kỳ phép-lạ chăng? Nếu vậy, xin hãy nhớ lại cái phép-lạ độc-nhứt vô-nhị, quan-hệ hơn hết, là sự sống lại của Đấng Christ. Vì «nhờ sự sống lại của Ngài từ trong kẻ chết, (Ngài) được tỏ ra là Con Đức Chúa Trời có quyền-phép» (Rom. 1:4). Sự sống lại là cái xác-chứng rằng Ngài là Con Đức Chúa Trời, là Cứu-Chúa, đáng cho ta công-nhận và thờ-lạy Ngài đến vô-cùng. Bằng như ông bà là người thuộc về phái đòi sự khôn-ngoan, thì xin khá nhớ luôn luôn rằng, trải qua non hai ngàn năm nay muôn-trùng người đã từng-trải đạo Thập-tự-giá Đấng Christ có quyền cứu-rỗi tội-lỗi, khiến cho mình trở nên công-bình, thánh-khiết và phước-hạnh, là những điều mà sự khôn-ngoan thế-gian không làm được bao giờ. Vì cớ ấy, công-việc các đạo khác không quyền làm nổi mà đạo Thập-tự-giá làm xong, đó chắc là sự khôn-ngoan thiệt. Nên xin khuyên ông bà hãy nhận lời mời của Đức Thánh-Linh, mà công-nhận đạo Thập-tự-giá, quả sẽ biết rằng «Đấng Christ là quyền-phép của Đức Chúa Trời và sự khôn-ngoan của Đức Chúa Trời» vậy.

4) Ít người trong bực khôn-ngan quyền-qui được cứu (câu 26-30).— Đã đành sự khôn-ngoan thế-gian không quyền cứu-rỗi, mà chính trong Hội-thánh Cô-rinh-tô ít người khôn-ngoan quyền-quí, càng rõ sự khôn-ngoan ấy không cần-yếu gì. Phao-lô vịn lấy sự đó làm bằng-chứng thứ tư để tỏ ra tại sao mình chẳng chịu dùng sự khôn-khéo thế-gian mà giảng đạo Tin-lành. Xin kê-cứu qua như sau nầy:

a) Ít người trong bực sang-trọng được cứu (câu 26).—Phao-lô rằng: «Hỡi anh em, hãy suy-xét rằng ở giữa anh em là kẻ đã được gọi, không có nhiều người khôn-ngoan theo xác-thịt, chẳng nhiều kẻ quyền-thế, chẳng nhiều kẻ sang-trọng.» Nghĩa câu nầy là nếu xét địa-vị của tín-đồ Hội-thánh Cô-rinh-tô, thì thấy có ít người khôn-ngoan theo xác-thịt tin Chúa. Từ-liệu «xác-thịt» chỉ bóng về tánh tự-nhiên của loài người; cho nên nói sự khôn-ngoan theo xác-thịt tức-nhiên là sự khôn-ngoan do lý-tánh thiên-nhiên mà ra. Kỳ-thực có hai sự khôn-ngoan, một là do lý-tánh mà ra, hai là do Đức Chúa Trời mà đến; thành thử, cũng có hai hạng người khôn-ngoan, là hạng chỉ có sự khôn-ngoan thế-gian, và hạng có sự khôn-ngoan của Đức Chúa Trời. Ít người về hạng thứ nhứt trở nên tín-đồ của Đấng Christ. Bởi cớ đó, như chúng ta đã thấy, họ không chịu bỏ trông-cậy nơi sự khôn-ngoan mình, để hết lòng nhờ của Đức Chúa Trời đã bày-tỏ ra trên thập-tự-giá. Thế thì, nếu trong Hội-thánh Cô-rinh-tô có ít người khôn-ngoan theo xác-thịt trở lại cùng Chúa, thì rõ-ràng người ta không cần nhờ sự ấy mà được cứu dâu; bằng không cần nhờ âu còn giảng đến làm chi nữa.

b) Phần nhiều kẻ được cứu là thuộc trong hạng hèn-hạ (câu 27, 28).—Thật, thử chiêm-nghiệm năm châu kim cổ, ta thấy không có nhiều bực quyền-thế sang-trọng được gọi. «Nhưng Đức Chúa Trời đã chọn những sự dại ở thế-gian để làm hổ-thẹn những kẻ khôn; Đức Chúa Trời đã chọn những sự yếu ở thế-gian để làm hổ-thẹn những sự mạnh.»—Mà những chữ «sự dại» và «sự yếu» có nghĩa chỉ về hạng người mà kẻ khôn-ngoan thế-gian cho là «dại», bởi vì không được lẫu-thông như họ; và cho là «yếu» vì không có quyền-thế phẩm-tước chi trong đời. Thế thì, bực quyền-thế kẻ giàu-sang trong đời vì cố-quyết nhờ-cậy nơi sự khôn-ngoan riêng mình, cho sự khôn-ngoan ấy là tuyệt-đích, không chịu tín-nhận đạo Thập-tự-giá

của Đấng Christ, nên Đức Chúa Trời đành lòng kêu-gọi những kẻ «dại» và những kẻ «yếu» để làm hổ-thẹn đám khôn-ngoan. Ngài chẳng vịn sự dâu xa, kìa đạo Thập-tự-giá đủ khiến cho kẻ «khôn» người «mạnh» được thấy nỗi khôn-ngoan của mình thật không giá-trị gì, bất quá một trò múa rối. Như đều mà sự khôn-ngoan của họ luống-công tìm-tòi hết sức trải ba bốn ngàn năm, thì trong giây-phút Đức Chúa Trời vui lòng cho kẻ «dại» kẻ «yếu» biết, vì hết lòng tin-cậy nơi Đấng Christ; và vì cớ ấy làm cho bực quyền-môn phú-quí hổ-thẹn vô-cùng.

Mà họ chẳng những bị hổ-thẹn, thêm nỗi «Đức Chúa Trời đã chọn những sự hèn-hạ và khinh-bỉ ở thế-gian, cùng những sự không có hầu cho làm những sự có ra không có...» nữa.— Những sự «hèn-hạ» chỉ về kẻ sanh-trưởng ngoài nhà sang-trọng; sự «khinh-bỉ» tất là kẻ thuộc về bực hạ-lưu mà kẻ quyền-quí thường đem lòng khinh; còn «sự không có» là những người đứng vào bực rất thấp, thế-gian kể như không có, thậm chí cho là không đáng cho mình khinh-bỉ nữa. Ôi! trăm năm trong chốn trần-ai, dại khôn quyền-quí nhứt-thiết đều là người, mà thói đời ghẻ-lạnh như thế, há chẳng là bất-công? Thật, nặng bức nhẹ chỉ, thật là bất-công cực-điểm, nhưng cảm ơn Đức Chúa Trời! Ngài đành lòng chọn-lựa, kêu-gọi và cứu-rỗi những bực hèn-hạ ấy để làm nên vua, nên thầy tế-lễ cho Ngài (Khải. 1:5, 6), hầu thi-thố những việc mà thế-gian khoe là có giá phải trở thành vô-giá. Sung-sướng bấy, cái ân-điển của Ngài lạ-lùng dường nào! Trước mặt Ngài sự tri-thức, tước-phẩm, quyền-thế của thế-gian thật là trống-không, xưa nay mấy ai từng nhờ các sự đó mà được ơn Ngài? Mà cũng đã mấy khi Ngài tây-vị ai vì các nỗi hư-ảo ấy? Những kẻ được ân-phước Ngài bất-quá là tay hèn-hạ, khiêm-nhượng, chịu sấp mình xuống trước mặt Ngài mà thú thiệt nỗi khốn-khổ và tội-lỗi mình. Quả thật, dầu những kẻ ấy đứng vào địa-vị hèn-hạ thế nào đi nữa, vẫn được các ân-phước của Ngài dự-dật. Vì có lời chép rằng: «Đức Chúa Trời chống-cự kẻ kiêu-ngạo, mà ban ơn cho kẻ khiêm-nhường. Vậy, hãy hạ mình xuống dưới tay quyền-phép của Đức Chúa Trời hầu cho... Ngài nhắc anh em lên» (I Phi. 5:5, 6).

Thế thì, nếu trong vòng tín-đồ có ít người khôn-ngoan theo xác-thịt, ít người quyền-thế sang-trọng được cứu-rỗi, và nếu Đức Chúa Trời đành lòng lựa-chọn kẻ dại-khờ hèn-hạ, bị thế-gian khinh cho chẳng giá-trị gì, thì ta cần phải nương ý-kiến kẻ khôn-ngoan của đời mà giảng sự khôn-ngoan ấy làm chi?

c) Cái duyên-cớ lựa-chọn bực hèn-hạ (câu 29).—Nhưng tại sao Đức Chúa Trời đành lòng chọn kẻ ngu-dốt thế cho kẻ khôn-ngoan? gọi kẻ hèn-hạ thay vì người sang-trọng? Câu 29 trả lời rõ: «Để chẳng ai khoe mình trước mặt Đức Chúa Trời.» Ta đã biết sự khoe-khoang do lòng kiêu-ngạo mà ra, mà lòng kiêu-ngạo là căn-nguyên của tội-lỗi. Kìa quỉ Sa-tan đã sa-ngã vào tội vì lòng kiêu-ngạo. Cho nên Đức Chúa Trời muốn cứu-rỗi loài người khỏi sa-đắm vào tội, thì trước phải phá-hủy cái căn kiêu-ngạo đi. Còn thực-hành sự phá-hủy thì chỉ nhờ bởi đạo Thập-tự-giá, là đạo mà người Giu-đa kể là gương xấu, người Gờ-réc cho là dỗ-dại. Ngài lấy sự hèn-hạ của Đấng Christ, sự sỉ-nhục của thập-tự-giá mà đánh-đổ sự kiêu-ngạo giàu-sang, rồi vui lòng kêu-gọi lựa-chọn những phái hạ-lưu ngu-dốt. Đức Chúa Trời không thể nào chịu ai đứng trước mặt Ngài mà khoe mình nhờ sự khôn-ngoan, quyền-quí, phẩm-tước mà được cứu-rỗi. Thật, Ngài cứu ai là người quyết chỉ nhờ ở thập-tự-giá, còn kể nhờ việc gì ngoài thập-tự-giá bị đuổi ra và phải hổ-thẹn mà thôi. Ấy vậy, còn một xác-chứng nữa là cần chi phải giảng những đều ở ngoài «sự dỗ-dại» của thập-tự-giá?

d) Địa-vị phước-hạnh của kẻ được chọn (câu 30). — Đã nói rõ tại cớ nào Đức Chúa Trời dành từ-bỏ sự khôn-ngoan của đời mà chọn bực hèn-hạ làm dân-sự Ngài, Phao-lô bèn chuyển-luận đến địa-vị hạnh-phước của bực ấy. Ông quyết rằng: «Vả, ấy là nhờ Ngài mà anh em ở trong Đức Chúa Jêsus-Christ, là Đấng mà Đức Chúa Trời làm nên sự khôn-ngoan, sự công-bình, sự nên thánh và sự cứu-chuộc cho chúng ta.»—Về địa-vị nầy Phao-lô tỏ ra ba đều như sau đây: *(Còn tiếp)*

LỊCH-SỬ ÔNG LIVINGSTONE

Nguyên-văn tiếng Anh của cử-nhơn Basil Mathews

◇ ◇ ◇

(Tiếp theo)

CÓ NGƯỜI cho ông một con vượn nhỏ. Nó cũng quen người, hễ thấy ông đi đâu về, nó ắt vui-mừng đón-tiếp; ông không cho nó đi cùng, thì nó buồn-rầu, chảy nước mắt. Khi nằm, thì nó lấy chiếu mà che mình; khi đổ mồ-hôi, thì nó lấy lá làm khăn lau. Các loài chim khác cũng có nhiều lắm. Đến như thân-thể đờn-ông đờn-bà xứ đó đều có thích kim vẽ mình, làm ra những hình mặt trăng và cá sấu, chớ không lấy làm ghê-gớm dữ-tợn; thế mà khi thấy ông, thì họ lại ngờ là loài thú. Người *Manyuema* đãi ông cũng tử-tế, song có khi ngờ ông là người A-rập. Ông lận-lội đã khó-nhọc, ốm chơn sanh ra ghẻ-lở, ốm-đau nằm đến tám tuần-lễ, chỉ còn có ba người hầu-hạ mà thôi. Mỗi khi trời mưa, ông cầm ô ngồi dưới gốc cây, lấy miệng hứng nước uống cho khỏi khát. Bên cây, ếch kêu rộn-rực, ông mượn tiếng đó để mua vui.

Ít lâu, ông lại đến xóm Mỗ ở gần sông *Luama*. Sông đó tức là sông nhánh của sông *Lualaba*. Bấy giờ ông lại thấy bầy mọi bị bắt đến từ bờ sông bên kia, trai, gái, trẻ, già, không thiếu một hạng người nào cả. Trong cuốn nhựt-ký, ông có nói: «Thấy họ đổ huyết nhiều như vậy, làm tôi đau lòng thêm.» Bên sông *Lualaba*, mỗi buổi sáng, người xóm họp chợ, đờn-bà con gái nhóm lại đông như bầy kiến, đua đem gạo, bánh, rau, dưa, gà, heo trao-đổi lẫn nhau. Hoặc đi thuyền mà đến, hoặc đi tắt đường rừng mà tới, họ họp lại ước-chừng 1500 người. Những con gái bé thì bán nước cho người đi chợ khỏi khát. Kẻ đi người lại tấp-nập đông-đảo, có vẻ thạnh-vượng lắm. Ông bèn đi chơi chợ cho giải trí, thấy mà vui lòng. Bỗng nghe có tiếng súng nổ, mọi người sợ-hãi bối-rối. Ông thấy có ba tên đầy-tớ của kẻ buôn mọi bắn súng vào chợ. Giây-lát, chợ đó đã đổi làm cảnh đáng thương: trai gái sợ-hãi, bỏ cả đồ-vật, chạy tán-loạn, bơi thuyền nhỏ mà trốn. Còn người bị thương thì cũng nhiều lắm! Người xóm tranh nhau nhảy xuống sông, muốn bơi sang bờ bên kia để trốn; ngặt vì sông rộng chín cây số, họ kiệt sức, bị chết đuối cũng nhiều. Tình-trạng rất là thê-thảm! Ông nổi giận, muốn lấy súng bắn; song lại nghĩ rằng: «Đã gây sự với họ, thì mình không sao thoát khỏi tay họ được. Ta không tiếc cái chết vì cơn giận công-bình, nhưng muốn đem cái tình-trạng thảm-độc đó tỏ ra cho đời biết, để làm cảm-động đến trái tim khối óc người ta, ngõ

hầu trừ tiệt được cái nghề tội-lỗi ấy đi, thì lòng mình mới hả. Đó là trách-nhiệm có một của ta, cho nên không dám khinh-thường mà đánh họ.»

Ông bèn đi sang phía đông, muốn trở về *Ujiji*. Khi đến một núi nhỏ, ông thấy mười bảy làng-xóm mà mình đi qua đều bị đốt cháy bởi phường buôn mọi. Đoạn, ông cùng với bọn theo mình đồng đi qua một lối tắt chật-hẹp; gai-gốc bên đường hằng ngăn-trở người đi. Thình-lình ở trong bụi-rậm có tên bắn ra, sạt qua người ông, rồi rớt xuống đất. Một lát, lại thấy một cái tên khác từ rừng bắn ra, rớt xuống chỗ đất cách trước mặt ông chừng một thước. Ấy vì người *Manyuema* nhận lầm ông là kẻ buôn mọi, nên mới tìm cách báo thù, thiếu chút làm hại mất người bạn tốt. Kể cũng nguy-hiểm lắm thay!

Ông lại đi lên, thấy trên núi tổ kiến cao chừng hai trượng, có cây cổ, gốc đã phải lửa đốt, bị gió thổi gãy, đổ vào chỗ ông, may không đè phải; song đất bụi bắn lấm cả quần-áo; cũng lại là một việc nguy-hiểm! Xem nhựt-ký của ông, thấy có nói: «Ngày hôm ấy, tôi tìm cách che mắt người bắn tên lâu mất đến năm giờ đồng-hồ. Về phần họ, thì muốn trả thù cho bà-con mình; về phần tôi, thì để sống chết ra ngoài bụng.»

Khi đó, ông lại đau; song vẫn gắng sức trèo non, lội nước, lặn suối, qua rừng, mà đến hồ *Tanganyika*. Đoạn, ông lại muốn đi *Manyuema*. Nhựt-ký ông có chép: «Tôi ở *Manyuema*, tra đọc Kinh-thánh từ đầu đến cuối, cọng bốn lượt. Khi đến *Ujiji*, thân-thể tôi yếu-đuối lắm, hằng lo thiếu ăn.» Ông thường nói rằng: «Xác tôi chỉ như cái túi da đựng xương mà thôi.» Hai lần ông cần đồ-ăn thức dùng, khi nhà giây-thép gởi đến *Ujiji*, lại bị một người thợ may theo đạo Hồi cướp lấy mất! Hay tin đó, ông cả giận, mà rằng: «Khi người xưa từ thành Giê-ru-sa-lem đến Giê-ri-cô, bị cướp bóc-lột, may nhờ được người Lê-vi và người Sa-ma-ri cứu-giúp cho. Còn ta bây giờ thì không có ai cứu-giúp cho cả! Song, trong khi tuyệt-vọng, có lẽ Đấng Chăn hiền-lành kia không lìa xa ta đâu!»

Khi đó, nghe tiếng súng nổ, người hầu ông là Su-si mừng cuống chạy ra, báo rằng: «Có người da trắng gần đến.» Đoạn, ông ra đón, thấy một bầy người đen, và một người trắng đem tên đầy-tớ da đen cao-lớn lực-lưỡng, tay cầm cờ hiệu nước Mỹ, đồng đi đến. Người da trắng kia đã lặn-lội hàng vài ngàn cây số mà đến đây, chỉ cốt tìm-kiếm *Livingstone* mà thôi. Người đó là ai? Tức là ông *Stanley* vậy. *Stanley* thấy ông, vừa mừng, vừa sợ, cuống cả người lên, nhảy đến ba trăm cái. *Stanley* đã đến chỗ ở và gặp *Livingstone*, thấy mặt ông võ-vàng hốc-hác, râu nhuộm màu tro, thân-thể có vẻ yếu-đuối kém sức; đội mũ màu da trời, lấy vàng quấn quanh vành mũ; mặc áo đỏ, bận quần tro. Thoạt thấy ông, *Stanley* muốn ôm ngay lấy, liền ngả mũ mà la lên rằng: «Có phải ông là bác-sĩ *Livingstone* không?» *Livingstone* cũng ngả mũ mà rằng: «Thưa phải.» Khi trả lời, ông có vẻ tươi-cười hớn-hở; vì năm năm nay chưa gặp người giống da trắng. Hai người tay bắt mặt mừng. *Stanley* vào nhà, đưa cho một túi thơ-tín. Ông chọn lấy một hai bức thơ của con ông gởi sang, mở ra xem trước, ra bộ vui-mừng thỏa-thích lắm. Còn những thơ của các bác-sĩ và học-hội thì hãy tạm để lại, không coi vội. «Tin nhà đáng giá ngàn vàng,» chính là thế đó.

CHƯƠNG THỨ MƯỜI BỐN

Bước đường cuối-cùng

STANLEY và *Livingstone* đã gặp nhau ở *Ujiji*, cùng ngồi dưới mái nhà tranh, cầm tay nhau mà nói chuyện. *Livingstone* bảo *Stanley* rằng: «Ông đến đây, khác nào chúc phước cho tôi một cái mạng sống mới.» Trước đó, mỗi ngày *Livingstone* ăn có hai bữa cháo. Từ khi *Stanley* đến, thì tinh-thần ông

mạnh-mẽ thêm lên, bỗng ăn khỏe hơn, ngày đến bốn bữa; nét mặt ông thường-thường có vẻ tươi-cười. Sau *Stanley* có nói với người ta rằng: «Bây giờ, từ đầu đến gót ông *Livingstone* không chỗ nào không tỏ ra vẻ vui-mừng.» *Livingstone* bèn đem những việc lạ-lùng đã từng-trải trong bấy lâu mà thuật lại cho *Stanley* nghe. Đến khi lặn mặt trời, hai người thả thuyền chơi hồ, bơi lượn ngược xuôi, cùng nhau trò-chuyện thâu đêm. Ông hỏi đến đầu đuôi việc *Stanley* đi sang châu Phi thế nào, thì *Stanley* nói: «Tôi nhận được tin điện của ông *Bennet Gordon*, chủ [illegible] Nữu-ước, bảo tôi mau sang [illegible] dò tìm tung-tích *Livings-*[illegible] tốn kém bao nhiêu không kể, [illegible] là tìm được mới thôi.»

[illegible] người cùng đi chơi chợ *Ujiji*. [illegible] Đoạn, hai ông đi hai chiếc thuyền gỗ lớn, đem theo mười sáu tay chèo, vài trăm ngà voi, chở đi qua hồ. Hà-mã trong hồ hằng nhô đầu thở hút, chìm nổi trong nước. Đêm đến, hai người căng màn ở bờ hồ mà ngủ. Sáng hôm sau, mặt trời mọc, sương mù cao, hai người lại cùng nhau bơi thuyền ở hồ *Tanganyika*, thấy người chài đánh cá, trại hoa vườn rau thấp-thoáng ở hai bên tả hữu. Bên bờ hồ có những núi cao đối ngọn nhau. Đàn trẻ vầy nước, nhóm-họp ở bờ hồ. Phong-cảnh đẹp thay! Bấy giờ thình-lình có người lượm đá liệng *Stanley*. *Stanley* nổi giận, muốn lấy súng bắn trả. *Livingstone* vội ngăn lại mà rằng: «Chớ, tôi đây hằng bị cái nạn ấy, vì họ nhận lầm chúng ta là người A-ráp buôn mọi đó thôi.» Kế đó, hai ông lên bờ đi chơi, ăn qua bữa chiều, mặt trời đã lặn, bèn xuống thuyền mà về. Vừa bước vào thuyền, bỗng thấy nhiều người bổn-xứ lăng-xăng chạy đến, muốn gây sự với bọn ông; may thay, bọn ông tránh trước được, khỏi gặp nguy-hiểm.

Chẳng dè *Stanley* bỗng mắc chứng sốt; *Livingstone* đã lành-mạnh, bèn chữa thuốc cho. Một hôm, *Stanley* nằm nghỉ ở giường; *Livingstone* cầm cái địa-bàn, lên núi đo-lường, chợt có bọn người bổn-xứ nhóm lại đông như bầy nai, đi đầu một người say rượu. Vì người A-ráp làm hại giống người xứ đó, nên họ định trả thù, chẳng dè nhận lầm ông là người A-ráp. May ông vừa thoạt chạy về, vội giơ cánh tay cho họ coi, mà rằng: «Bọn tôi không phải là người châu Á. Người châu Á như thế nầy à?» Bấy giờ bọn người bổn-xứ mới hùa nhau mà tan đi cả.

Hai ông lại về *Ujiji*, ăn mừng ngày sanh Chúa; rồi định cỡi hai chiếc thuyền đồng đi *Unyanyembe*: *Livingstone* hãy tạm chờ đợi ở đó, còn *Stanley* thì đi ra bờ biển, lấy hàng và mướn thêm đầy-tớ để theo *Livingstone* trở về trong giữa châu Phi. Bấy giờ *Stanley* hằng khuyên *Livingstone* về nước Anh, mà rằng: «Gia-quyến, con gái và người nước ông đều mong ông về để hoan-nghênh, sao ông không về?» *Livingstone* nói: «Chí tôi hãy còn chưa thỏa.» Ông đọc thơ của con gái mình gởi đến, rồi có ghi mấy câu trong thơ ấy vào cuốn nhựt-ký rằng: «Cha ơi! con mong cha về lắm! Dầu vậy, con lại càng mong cha làm trọn chí mình.»

Trong khi hai ông đi thuyền để đến *Unyanyembe*, bọn lái thuyền cao hứng hò-reo, ca-hát vui cười, ra ý hớn-hở lắm. Khi trước đi đường, *Stanley* gặp giống rợ-mọi, hằng bị nguy-hiểm; nên khi về, ông ấy phải đi đường khác để tránh. Những người đi theo ông bèn dựa ý đó mà làm bài ca. Ca rằng:

Tránh rợ nọ, lánh mọi kia,
Khi đi một nẻo, khi về một nơi.
Cùng nhau cất tiếng cả cười,
Mừng rằng thoát khỏi tay người [xấu-xa.

Khi hát, họ cố sức bơi thuyền, chạy lanh như bay. Còn một toán thì đi trên cạn, dắt dê, lừa, vân vân cứ theo bờ hồ mà đi. Kẻ hát lên, người họa lại, ăn-hiệp như tiếng với vang. Cách vài hôm sau, những người trên cạn đi đường tắt mà đến *Unyanyembe*. Ít

bữa, những người đi thuyền cũng cùng tới nơi.

Nhựt-ký của *Stanley* có nói: «Buổi sáng, tôi đến chỗ *Livingstone*, thấy đồ-ăn của ông ấy thật là vô-vị, tôi cũng lo-buồn, không muốn ăn. Tôi bèn muốn từ-giã mà đi ra cửa biển. Trước định năm giờ sẽ đi; sau, đến tám giờ mới cùng ông ấy bắt tay từ-biệt. Dầu tôi quen trải giang-hồ, song khi chia tay, chẳng dè cũng chảy nước mắt. Mỗi khi xây lại, thấy ông già hăng-hái kia hãy còn gật đầu vẫy tay để tỏ ý từ-giã hồi lâu rồi mới trở về.» Đó là lần cuối-cùng *Livingstone* từ-giã người da trắng.

Ông ở lại xứ đó, chờ hàng-hóa và dây-tớ mà *Stanley* mua bán thuê-mướn giùm mình, trải năm tháng trời, vẫn không thấy đến. Bấy giờ *Livingstone* gởi thơ cám ơn nhà báo Nữu-ước, có nói: «Vô-vô chiếc thân, tôi ở trong đất châu Phi, thật buồn-tẻ quá! Song, tôi rất mong người các nước Âu Mỹ nên ngăn-cấm cái thói buôn mọi để chữa nhọt độc thúi-nát cho thế-giới; tôi lại càng mong Đức Chúa Trời soi-dẫn cho.» Đến nay, người ta hãy còn nhớ đến lời đó.

Khi hàng-hóa và dây-tớ đã đến, ông lại khởi-trình quay về, muốn thăm con sông *Luapula* có quả thật là nguồn của sông *Nil* hay của sông *Congo*. Trước hết ông đi về phía tây, rồi theo hồ *Tanganyika* mà về phương nam, đi vòng hồ *Benguela*. Suốt ngày, mưa giầm không ngớt, ông khốn-nạn quá, mình-mẩy khó cựa, lần-lần không thể lội nước được nữa. Ông phải nhờ tên Su-si và tên Chu-ma cõng đi, nước ngập đến cằm. Sau lại không thể ngồi được, hai người bèn lấy giường vải mà khiêng ông đi. Song, hễ khiêng đi một bước, thì ông lại thấy đau mình như dần. Khi đó, lội đất ướt, trèo gò cao, qua núi hiểm, chui rừng rậm, vượt suối sâu, đều nhờ Su-si và Chu-ma cả, khác nào mẹ hiền nhờ cậy con mình.

đó, ông không viết nhựt-ký được n Bài nhựt-ký cuối-cùng có nói: «T mỏi-mệt quá, cực chẳng đã phải ngừng bút; bèn sai đầy-tớ đi mua sữa dê. Bọn tôi đỗ lại ở bờ sông *Molilamo*.» Đó là nét bút cuối-cùng của *Livingstone*.

Khi đã qua sông, đi đến xóm *Ilala*, ông la lên rằng: «Xin đặt xu cho tôi Ki- giường y ng, Su-si bèn vực úc để ở trong mái n fra vội lấy c cái lều tranh mới, rồi lại khiêng ông vào trong đó. Ông bảo Su-si rằng: «Đem đồng-hồ của tôi lại đây!» Su-si liền đem đồng-hồ đến cho ông. Ông bèn nên giây đồng-hồ. Bấy giờ ở ngoài cửa có lửa chiếu vào phòng ông, hơi có bóng sáng. Khi đó gần nửa đêm, Su-si thấy ông nói trong cơn mơ-màng, rằng: «Chúng ta đã đến sông *Lualaba* chưa?» Su-si đáp: «Chưa! mới qua sông *Molilamo*.» Ông lại hỏi: «Còn bao lâu thì đến sông *Lualaba*?» Su-si nói: «Ba ngày.» Ấy đó, chút hơi chưa tắt, tấm lòng thám đất của ông vẫn không chán-nản. Đoạn, ông hơi than-siết. Su-si trở về lều mình, sai chú nhỏ châu-chực ông. Giây-lát, chú nhỏ chạy đến bảo Su-si rằng: «Ông cần dùng túi thuốc.» Su-si bèn đem túi thuốc đưa ông lựa-chọn lấy. Đoạn, ông bảo Su-si: «Thôi, anh cứ đi ngủ!»

Trời gần tảng sáng, chú nhỏ chạy đến bảo Su-si rằng: «Các bác đến mau! Tôi sợ quá!...» Su-si và ba người khác vội đến chỗ ông, thấy bóng đèn le-lói, ông

dang lom-khom quì dưới giường nằm, lấy hai tay đỡ đầu, ra bộ dường như cầu-nguyện; song, hồi lâu không thấy ông dậy. Mọi người đến gần coi-ngó, té ra *Livingstone*, là người đi đầu mở đường châu Phi, đã thám được mảnh đất yên-vui hằng sống đời đời rồi.

Bấy giờ gà gáy giục sáng, đèn tàn gần tắt. Bọn Su-si xúm quanh thây ông, xầm-xì bàn nhau về việc khâm-liệm. Ai nấy đều lấy tấm lòng sốt-sắng yêu-dấu chủ mình mà định làm như vầy: Trước hết đem tim ruột ông chôn dưới gốc cây trong rừng ở ngoài xóm, rồi đánh dấu lại (khắc chữ vào cây). Đoạn, ... gỗ thơm ghép lại mà đựng thây ..., lấy vải lụa bọc ngoài, rồi lấy đòn ...anh khiêng đi. Muốn đi ngang qua châu Phi, đem về chôn ở nước Anh.

Ông đã lặn-lội một đời, mà sau khi chết, có việc đem thây ông đi đường lại còn lạ-lùng lắm nữa! Số người hộ-tống thây ông cọng có sáu người da đen, trong đó có ba người là Su-si, Chuma và Huên-rit (ba người nầy đều sang nước Anh). Bọn họ khiêng thây ông đi, trèo non, lặn suối, lội nước, qua rừng, vượt con sông *Luapula* rộng mười hai cây số. Nào phấn-đấu với sự đói, nào đánh nhau với thú dữ, nào chống-trả với tên đạn của rợ-mọi, họ phải nếm-trải biết bao gian-nan, để làm trọn được tấm lòng yêu-mến giúp-đỡ chủ mình. Sau đến một xóm Mỗ, người xóm không cho khiêng thây ông đi qua bờ-cõi của mình. Bọn Su-si bèn đem thây ông bọc lại như hình tấm vải, lại lấy mảnh gỗ và đồ vật bỏ lại giả làm thây ông, rồi sai người khiêng đi, quay về *Unyanyembe*; còn thây ông thì khiêng lén đi qua xứ đó, để bưng-bịt tai mắt người trong xóm ấy. Đoạn, họ đưa thây ông đến cửa biển phương đông, đáp tàu tuần-dương mà sang nước Anh. Hay tin ông quá đời, người nước Anh thương-xót và thăm-viếng không thôi.

Ôi! hồi ba mươi lăm năm trước, khi *Livingstone* còn làm học-trò, đã từng đi thăm nhà-thờ *Westminster*, thấy mồ-mả chôn ở đó đều là những bậc vua-chúa, anh-hùng, văn-sĩ, võ-tướng và thánh-hiền của các đời, bia mồ rực-rỡ, khiến người kính-phục, chẳng ngờ đến ngày 18, tháng 4, năm 1874, chính ông cũng được dự phần chôn ở trong đó. Trên mộ ông, người ta trồng cây, dựng bia, để làm kỷ-niệm đời đời. Ấy cũng là điều mà ý-tưởng ông không suy-nghĩ tới vậy.

CHƯƠNG THỨ MƯỜI LĂM

Cái rừng hào-kiệt

TÁC-GIẢ hằng bồi-hồi ở bên mộ ông *Livingstone*, đọc bài bia, thấy có nói: «Người da đen có lòng trung-thành yêu-dấu, vượt biển khơi, qua đất cạn, khiêng thây ông về táng nước Anh.» Mà tác-giả không khỏi bùi-ngùi chạnh nghĩ: Thây ông dầu đã đem về, song tinh-thần ông vẫn ở châu Phi, tiến đi không thôi. Tác-giả bồng sanh mối cảm đó, vì có ba cớ sau nầy:

1° Kìa, con sông *Thames* ở trước cửa nhà-thờ *Westminster*, há chẳng phải là con sông *Thames* ở hồi năm 1500 trở về trước đấy ư? Tác-giả chợt nhớ xưa kia trẻ con hằng vẫn bị bắt ở bờ sông đó để chở về Rô-ma, bán làm tôi-mọi. Tình-trạng đó cũng giống tình-trạng cái chợ tôi-mọi mà chính mắt ông *Livingstone* thấy ở *Zanzibar*, thì biết lòng ông đau-thương là dường nào! Vậy nay thì sao? Cái chợ tôi-mọi chính ông trông thấy, bây giờ đã đổi làm nhà-thờ rồi. Cái thói buôn mọi bên châu Phi đã trừ bỏ, nhơn-dân lấy lại được quyền tự-do. Trong nhà-thờ hằng nghe con trẻ châu Phi cao giọng đọc câu Kinh-thánh: «Chúa sai ta chữa lành những kẻ đau tim, buông-tha những kẻ kêu-cầu.» Trên tòa giảng lại có người da đen diễn-giảng. Có người la: Đạo Chúa như đường đi thẳng, vân vân. Đó là một cái chứng-cớ thấy ông *Livingstone* hãy còn tiến-hành ở châu Phi.

2° Một cậu bé kia từng thấy *Livingstone* đi xe ngựa ở Tô-cách-lan, người cầm cương có vẻ mạnh-mẽ, ngựa chạy như bay. Khi đó, cậu bé đầu chơi đùa ở đó, mà lòng cậu thì ở châu Phi. Cậu bé ấy nghĩ thầm trong bụng: «Ví bằng ta được truyền đạo, cũng nên tiến đi không thôi như *Livingstone*, thì Chúa chắc sẽ giúp ta làm người đi sau truyền đạo ở châu Phi.» Cậu đó bèn lấy cuốn sách của ông thuật chuyện truyền đạo ở châu Phi, đọc đi đọc lại. Về sau, cậu bé ấy quả-nhiên sang Phi truyền đạo, được thành-công cũng xấp-xỉ bằng ông, khác nào làm được những việc mà ông muốn làm. Cậu bé đó là ai? Tức là bác-sĩ *Stewart* vậy. Đó là hai cái chứng-cớ thấy ông *Livingstone* hãy còn tiến-hành ở châu Phi.

3° Ở *Molepole* bên châu Phi, có ông già tên là *Lishokwani*, hồi 70 năm trước, nghe một viên y-sanh da trắng diễn-giảng về ơn cứu-rỗi của Đức Chúa Jêsus, bấy giờ *Lishokwani* dầu hãy còn bé, song vẫn nhớ. Sau khi *Livingstone* qua đời, có ông giáo-sĩ Mỗ đến *Molepole* truyền đạo, hỏi những người bổn-xứ rằng: Có ai muốn theo mình đến một nơi xa hơn đồng vắng *Kalahari*: nhịn đói, nhịn khát, xông-pha nguy-hiểm mà làm người truyền-đạo của Chúa không, thì chỉ có ông già *Lishokwani* nói: «Tôi bằng lòng đi. Xin các anh em tuổi trẻ hãy nối gót tôi đến xứ đó, tìm thầy tôi mà chôn giùm. Muốn biết cái cớ tại sao tôi khứng, ấy vì các anh em đều không muốn đi, nên tôi phải vâng mạng Đức Chúa Jêsus, vui lòng mà đi thay.» Vì *Lishokwani* chẳng hề quên lời còn sót lại của *Livingstone*, nên mới mạnh-dạn làm trọn chí đó. Ít lâu, *Lishokwani* làm thành công, bèn trở về. Thế thì con đường mà *Lishokwani* mở đi truyền đạo khác nào ông *Livingstone* mở ra vậy. Thiếu-niên ngày nay đi đến xứ đó rất đông. Đó là ba cái chứng-cớ thấy ông *Livingstone* hãy còn tiến-hành ở châu Phi.

Vì cớ đó, *Livingstone* dầu qua đời, song tinh-thần ông vẫn ở châu Phi, tiến lên không thôi, lúc nào cũng dắt người ta đến các bộ-lạc rừng-rú và những chỗ đầu non góc biển bên châu Phi mà hết sức truyền đạo cho Cứu-Chúa Jêsus. Bây giờ hãy còn nghe tiếng hiệu-lịnh của ông thúc-giục chúng ta là kẻ đui-mù.

Đây có một người dõng-sĩ tuổi già, chống gậy ngồi bên lò mà xem lửa, ông ấy biết rõ cái dật-sự của *Livingstone* còn tường hơn người khác. Ấy là ai? Tức viên y-sĩ, tên là Kỷ-mỗ, mà khi *Livingstone* đến sông *Zambesi* đem đi để giúp mình, đồng nếm-trải những nỗi gian-nan hiểm-trở vậy. Khi *Livingstone* chôn vợ mình trên bờ sông, Kỷ cũng cùng viếng ở bên mộ. Lúc giống mọi lấy tên độc bắn *Livingstone*, Kỷ cũng đi ở trong rừng. Kỷ thường đưa cái tên treo trên tường nhà mình cho người ta xem, mà rằng: «Đây là tên độc trong rừng. Tôi nhớ lại hồi trước trèo non, lặn suối, nhìn xem luồng khói có tiếng ở châu Phi, cưa gông cổi trói cho người mọi đen, biến-hóa giống mọi châu Phi làm người bạn tốt, đều cùng có *Livingstone* cả, thế mà nay tôi đã già rồi!» Vậy xin chép lời Kỷ-mỗ thuật dật-sự của *Livingstone* như sau nầy:

Y-sĩ Kỷ nói: «Khi tôi và *Livingstone* cùng ngược sông *Zambesi*: thấy sông rộng vài cây số, thình-lình chật-hẹp, thắt lại mà đổ nước xuống, thành ra cái thác. Bấy giờ thuyền tôi đi trước, thuyền *Livingstone* theo sau. Thuyền tôi bơi đến chỗ nước sâu chảy chậm, bỗng gặp chỗ nước xoáy, va vào đá, bèn đổ sụp! Thấy sức nước dữ-dội, luồng sóng gớm-ghê, tôi vội bảo ông ấy đừng bơi thuyền đến đấy nữa, kẻo lại theo thuyền tôi mà đổ sụp. Song những đồ tôi đem đi như nhựt-ký, đồ-dùng và địa-đồ, vân vân đều theo dòng nước mà trôi đi mất sạch! Khi đó, tôi dầu bị đắm, nhưng, may thay, nước và đá xô-đẩy vướng-viu lẫn nhau, nên tôi và chiếc thuyền đắm vẫn không lìa

khỏi chỗ cũ, được khỏi chết đuối! Nước chảy sói vào chơn tôi mạnh quá, cứ tưởng bị cá sấu cắn! Bấy giờ ông *Livingstone* chở thuyền lùi lại, rồi neo thuyền mà lên cạn, dòng dây xuống, kéo tôi ra khỏi nguy-hiểm. Bọn tôi đã thoát nạn, chẳng dè lại có cái than lớn rất nguy-hiểm, chắn ngang ở đằng trước. Tôi nghĩ đã không thể khiêng thuyền mà đi trên cạn, lại không thể dùng thuyền con mà vượt qua cái than nguy-hiểm đó, bèn quyết ý bỏ thuyền lại, rồi đem hết đồ-đạc trong thuyền để lên trên bờ. Chúng tôi vịn đá trèo lên núi, trông ra cái than ở trước mặt: Kìa! chú lái bơi thuyền đi lên, thuyền chạy như bay; giây-lát, đến thẳng cái than đó, liền bị đổ sụp! Một chốc, chúng tôi lại thấy một chiếc thuyền khác đi đến, cũng bị đâm nốt, rồi vỡ tan làm hai mảnh. Ví bằng lúc nãy thuyền tôi không đâm, thì người và đồ-vật trong thuyền bọn tôi ắt phải cùng đâm hết cả. Ôi! cũng may thật!» Nhà của y-sĩ Kỷ có vườn hoa, lại bày những đồ mới lạ, như xương sọ voi và xương trán hà-mã. Ông đó có nói: «Chỉ có một mình tôi bị hà-mã cắn mà còn sống thôi. Xưa tôi và ông *Livingstone* đi thuyền trong sông *Shire*, chính tôi cầm lái. Vì tránh cỏ thủy-tảo, phải đi vòng quanh. Tôi gác chơn lên mạn thuyền. Chẳng dè, khi đó, nước sông nổi sóng dữ-dội, tôi thấy một con hà-mã lớn há mõm rất rộng: hàm dưới ngoạm đáy thuyền, hàm trên ngoạm mạn thuyền, nhắm chỗ tôi đang để chơn. Nhảy mất buông ra, nó đi chỗ khác. May thay, nó không mím mồm lại; bằng chẳng, thì chơn tôi cũng theo mạn thuyền mà biến đi mất. Người *Makololo* nói đó là có Thần gìn-giữ cho vậy.»

Kỷ lại thuật tình-trạng cấm việc bắt người làm mọi ở đông-bộ châu Phi, rằng: «Một bữa, thấy thổ-vương nhóm-họp các viên tù-trưởng, tôi bèn nói tận trước mặt mọi người rằng: Chính mắt tôi thấy cái thảm buôn mọi không sao kể xiết! Ý tôi lại cần muốn trừ tiệt mãi mãi. Vả, tôi lại bảo cho họ biết rằng nước Anh đã phái tám chiếc tàu tuần-dương gần sang đến đây để ngầm tỏ ý khóa chặt cửa biển. Nếu người A-rập làm nghề chánh-đáng, thì để cho họ được tự-do, chớ nghề buôn mọi thì phải can-thiệp. Hai ba lần tôi giục họ lập tờ giao-ước để trừ hẳn cái tệ buôn mọi về lâu dài. Lập ước xong, mọi người giải-tán. Vì quyền buôn mọi cầm ở mọi viên thổ-tù, nếu nhằm lúc nầy không bắt họ thề, thì thổ-vương cũng không thể làm nổi. Trước đó, hằng năm, thổ-vương thu vào được sáu mươi vạn bạc; đến khi điều-ước cấm mọi đã lập, thì thổ-vương phàn-nàn với tôi rằng: 'Ông làm mất mối lợi to của tôi!' Tôi yên-ủi rằng: 'Vua đừng lo, xin hãy chờ-đợi, sẽ có mối lợi lớn hơn ngày trước.' Qua vài năm, lái buôn A-rập xoay nghề buôn-bán chánh-đáng, mỗi năm, số tiền nhà vua thu được bỗng tăng lên đến một trăm sáu mươi vạn. Lời tôi nói quả được ứng-nghiệm. Về sau, hễ thổ-vương ngờ lời gì của tôi khuyên-lơn, thì tôi cứ dẫn lời đã ứng-nghiệm để làm chứng-cớ, vua lại phải phục.»

Kỷ lại nói: «Nếu *Livingstone* biết tình-hình châu Phi ngày nay thay-đổi khác hẳn, thì ông chắc phải vui-mừng yên-ủi quá chừng! Chỗ đất họp chợ buôn mọi ở *Zanzibar* là của một ông chu người Ấn-độ, tôi khuyên ông ta dâng đất đó cho Hội-thánh, thì nay đã đổi làm nhà-thờ rồi. Than ôi! tôi nhớ mãi *Livingstone*: suốt đời ông không màng vinh-lợi, không tránh hiểm-nghèo, chăm lo công-việc cứu người châu Phi, ôm chí rất mực hăng-hái, giữ lòng chẳng chút sợ-sệt; dầu trải khó-khăn khổ-sở, không hề nản chí ngã lòng. Đáng kính thay! đáng yêu thay! Trong khi truyền đạo, ông lại xuề-xòa dễ-dãi, khiêm-nhường hơn mọi người. Chúa sai bậc anh-kiệt đi làm chứng đạo để cứu nhơn-dân. Đến nay, tinh-thần ông hãy còn hôi-hổi cả khi sống.» (HẾT).

BÀI HỌC NGÀY CHÚA NHỰT

6 DECEMBRE, 1931 BÀ E. F. IRWIN

ĐẤNG CHRIST SỐNG LẠI VÀ NGỰ LÊN TRỜI

(Lu-ca 24 : 25-40 ; 50, 51)

CÂU GỐC : — Đức Chúa Jêsus-Christ là Đấng đã chết, và cũng đã sống lại nữa, Ngài đang ngự bên hữu Đức Chúa Trời, cầu-nguyện thế cho chúng ta

LỜI MỞ ĐẦU

BÀI học nầy thuật lại chuyện sau-hết trong sách Tin-lành theo Thánh Lu-ca. Đoạn nầy chép về sự sống lại của Đức Chúa Jêsus và cách ăn-ở của Ngài sau khi đã sống lại rồi. Trong bốn mươi ngày đó Đức Chúa Jêsus có dạy-dỗ các môn-đồ về những tư-cách đối với Ngài. Ngài muốn cho các môn-đồ biết rằng dầu Ngài phải về cùng Cha Ngài ở trên trời, song họ cũng có thể giao-thông với Ngài. Đức Chúa Jêsus đương ngồi bên hữu Đức Chúa Cha ở trên trời, song bởi Đức Thánh-Linh, Ngài cũng sẽ ở trong lòng những tín-đồ yêu-mến và thật lòng dâng trọn mình cho Ngài.

I. — Đấng Christ sống lại

Trong ngày Chúa sống lại, có hai môn-đồ đi từ thành Giê-ru-sa-lem về làng Em-ma-út. Một trong hai người đó tên là Cơ-lê-ô-ba. Khi đương đi đàng để về nhà, họ đàm-luận về những sự đã xảy ra. Chắc họ đã hay tin Chúa sống lại, song chưa được gặp Ngài. Đang khi họ nói về Chúa, thì Ngài hiện đến cùng họ, và đồng đi đàng với họ. Sau khi Đấng Christ sống lại, có nhiều điều khác hẳn hơn lúc Ngài chưa chịu chết. Xác Ngài trở nên một xác vinh-hiển, thiêng-liêng, và quyền-phép. Khi Ngài muốn đi đâu, thì không có điều gì ngăn-trở được.

II. — Đấng Christ hiện đến, nhiều người không nhìn-biết

Khi Chúa hiện đến cùng Ma-ri, bà ấy không nhìn-nhận Ngài là Đấng Christ đã từ kẻ chết sống lại ; nhưng khi Ngài nói chuyện, thì bà liền biết Ngài, và qui xuống trước Ngài mà kêu rằng : «Ra-bô-ni,» nghĩa là «Chúa tôi.» Cũng vậy, khi Chúa hiện đến cùng hai môn-đồ đương đi về làng Em-ma-út, họ cũng không nhìn-biết Ngài. Ấy vì họ cũng không tin Ngài thật đã sống lại, mặc dầu có nghe sự ấy đã xảy ra rồi. Mắt họ đương bị che-khuất, nên không thấy được. Sự không tin thật làm mờ-tối con mắt người ta !

Hôm nay cũng vậy, có nhiều khi Đấng Christ đến gần, mà người tín-đồ không chịu nhìn-nhận Ngài. Lúc bình-thường thì chúng ta ít biết, song khi có một điều gì đã xảy ra rồi, thì chúng ta mới biết được rằng có Chúa ở trong điều ấy. Khi Ngài vừa thấy được sự buồn-bã của hai môn-đồ đang đi về làng Em-ma-út, thì Ngài liền đến để dạy-dỗ và an-ủi họ. Hiện nay Ngài cũng thường đến với chúng ta như vậy. Đức Chúa Jêsus không buộc mỗi tín-đồ phải trở nên thiêng-liêng để đến với Ngài, nhưng Ngài hiện đến với người tội-lỗi để ban phước cho họ, và làm họ trở nên thiêng-liêng. Chúa luôn bằng lòng giao-thông với người ta, miễn là người ta muốn tìm-kiếm Ngài. Chúa Jêsus hay dùng lời Kinh-thánh mà dạy-dỗ cho mỗi người biết về Ngài. Hôm nay cũng vậy, nếu người nào có lòng muốn biết ý Ngài, thì Ngài sẽ dùng nhiều dịp-tiện mà tỏ ra bởi lời trong Kinh-thánh.

Hai môn-đồ đó ép Chúa ở lại nhà mình và đãi Ngài ăn. Khi Ngài ăn chung với họ, thì mắt họ liền mở ra. Họ nói : «Khi nãy đi đường, Ngài nói cùng chúng ta và cắt nghĩa Kinh-thánh, lòng chúng ta há chẳng nóng-nảy sao ?» Khi trí đã hiểu, thì lòng người được thỏa, và khi lòng người đã nóng-nảy bởi lời Chúa, thì người được sự vui thiệt.

III.—Sự biến-hóa của Đấng Christ

«Họ.... nhin-biết Ngài; song Ngài thoạt biến đi không thấy.» Sau khi đã sống lại, Chúa có quyền biến-hóa. Dầu mắt xác-thịt không thấy được Ngài, song bởi đức-tin người có thể giao-thông với Ngài được. Trong bốn mươi ngày sau khi đã sống lại, Ngài có hiện ra với người nầy người kia, nhưng mỗi lần Ngài tỏ cho người thật biết Ngài rồi, thì Ngài thoạt biến đi, không thấy nữa. Các môn-đồ phải biết, từ đó về sau, ai muốn giao-thông với Ngài thì phải lấy đức-tin, chớ không bởi sự mắt thấy được.

IV.— Đấng Christ ngự lên trời

«Ngài đem môn-đồ đi đến nơi xung-quanh làng Bê-tha-ni, giơ tay lên mà ban phước cho. Đương khi ban phước, Ngài lìa môn-đồ mà được đem lên trời.»

Bốn sách Tin-lành đều chép về chuyện ấy, và sách Sử-đồ đoạn 1 cũng nói thêm về đều quan-hệ ấy nữa. «Khi Ngài được cất lên trong lúc các người nhìn xem Ngài, có một đám mây tiếp Ngài khuất đi, không thấy nữa. Các người đó đương ngó chăm lên trời trong lúc Ngài ngự lên, xảy có hai người nam mặc áo trắng hiện đến trước mặt họ mà nói rằng: Chúa Jêsus nầy sẽ trở lại như cách các người đã thấy Ngài lên trời vậy.» Ngài sẽ tái-lâm để tiếp-rước những kẻ thuộc về Ngài lên ở với Ngài. Ai là người có sự trông-cậy đó, có nên thức-canh sửa-soạn để được gặp Ngài không?

CẮT NGHĨA NHỮNG CÂU KHÓ HIỂU

Lu-ca 24: 25.— **«Kẻ dại-dột.»** Kinh-thánh hay chép về kẻ dại-dột. Đó có nghĩa là những người không hiểu-biết về Chúa và lời của Ngài trong Kinh-thánh.

«Có lòng chậm.» Nghĩa là tri không hiểu được. Khi Kinh-thánh chép về chữ **lòng** thì thường cắt nghĩa là tri-khôn. Các môn-đồ dầu đã biết nhiều về lời tiên-tri nói về Đấng Christ, nhưng tiếc thay, họ không hiểu được ý-nghĩa của lời ấy!

Câu 26.— **«Há chẳng phải Đấng Christ chịu thương-khó thể ấy.»** Kinh-thánh Cựu-ước đã nói trước về sự thương-khó của Đấng Christ phải chịu, và cũng nói về những đều để tiếp theo sự chết của Ngài. Song các môn-đồ lúc đó không hiểu được về sự thiêng-liêng.

«Mới được vào.» Khi Đấng Christ muốn được vào sự vinh-hiển, thì Ngài trước phải chịu những đều thương-khó.

Câu 27.— **«Những lời chỉ về Ngài.»** Ấy là những lời tiên-tri dự-ngôn về Ngài là Đấng Mê-si.

«Trong cả Kinh-thánh.» Các sách Kinh-thánh Cựu-ước đã nói tiên-tri về Đức Chúa Jêsus-Christ: Lịch-sử của dân-sự, luật-pháp, lời các tiên-tri, hết cả đều làm chứng về Đức Chúa Jêsus-Christ. *Augustine* đã nói rằng: «Trong giao-ước cũ thấy được giao-ước mới, và giao-ước mới cắt nghĩa giao-ước cũ.»

Câu 28.— **«Dường như muốn đi xa hơn nữa.»** Đoạn sách đó không chép Chúa Jêsus nói Ngài sẽ nhứt-định đi đâu xa hơn nữa, nhưng Ngài có ý không ở lại, nếu hai môn-đồ ấy không thiệt lòng muốn mời Ngài. Thật vậy, Chúa Jêsus không ép-buộc ai mời Ngài vào lòng, nhưng Ngài vui-mừng đến với kẻ nào sẵn lòng mời Ngài.

Câu 30.— **«Lấy bánh, chúc-tạ, đoạn, bẻ ra cho họ.»** Chúc-tạ đây có nghĩa là Ngài chúc-tạ Đức Chúa Cha. Ngài cảm-tạ Đức Chúa Trời, là Đấng đã ban cho đồ ăn đó; cũng như hôm nay chúng ta là kẻ thuộc về Ngài, thường cảm ơn Chúa trước khi ăn. Bẻ bánh ra mà phát cho họ, đó là cách chủ nhà đãi khách. Mà đây Chúa không phải là chủ nhà, song hai môn-đồ đó có lòng khiêm-nhường, khi nói chuyện với nhau thì xưng người khách đó là thầy (họ chưa biết là Chúa), nên kính-trọng mà để Chúa làm chủ.

Câu 36.— **«Chính Đức Chúa Jêsus hiện ra giữa đó.»** Ấy là chép về buổi tối ngày mà Ngài đã từ kẻ chết sống lại (lễ Pâques), so-sánh Mác 16: 14; Giăng 20: 19-23.

Câu 37.— **«Môn-đồ sửng-sốt rụng-rời.»** Dầu các môn-đồ đó có nghe tin Chúa sống lại, song họ không tin lời những người đã thấy Ngài rồi. Lại nữa, nếu họ thấy một người chết rồi mà sống lại, thì lấy làm một đều rất lạ và rất mầu-nhiệm, nên họ sợ-hãi. Vì sự mầu-nhiệm làm cho họ sửng-sốt rụng-rời.

Câu 38.— **«Sao các ngươi nghi làm vậy.»** Vì các môn-đồ hoài-nghi, nên Chúa mới hỏi họ như vậy để tỏ lòng Ngài buồn-bã. Dầu họ đã nghe Chúa nói nhiều về sự sống lại của Ngài, song họ không hiểu.

Nhơn-từ thay Đấng Christ! Môn-đồ Ngài thật yếu-đuối quá: Thứ nhứt, họ không biết đó có phải là Chúa Jêsus không; thứ hai, nếu thật là Ngài, nhưng họ không biết có phải là xác Ngài hay chỉ là thần Ngài? Chúa muốn cho họ bỏ sự hồ-nghi, nên đã biểu họ rờ đến Ngài và xem tay chơn của Ngài.

Câu 39.—**«Thần thì không có thịt xương.»** Xem I Cô 15: 50 chép rằng: «Thịt và máu chẳng hưởng được nước Đức Chúa Trời.» So-sánh hai câu ấy với nhau, thì biết xác người sống lại sẽ có thịt và xương, song không có huyết, nhưng mà xác ấy cũng biết ăn được (câu 43).

Câu 50.—**«Ngài đem môn-đồ đến nơi xung-quanh làng Bê-tha-ni.»** Chuyện nầy xảy ra sau ngày Ngài hiện đến trong câu 37 là sáu ngày.

NHỮNG CÂU KINH-THÁNH GIÚP DẠY BÀI NẦY RÕ HƠN

(Xin quí thầy xem cho kỹ)

Sự dạy-dỗ quan-hệ là «Ngài sống,» ấy là sống cho Đức Chúa Trời (Rô 6: 10).

Người đã thấy Chúa Jêsus sống lại rồi. Xem Sứ-đồ 2: 22-23; 10: 39-41; 17: 31, 32; 23: 6; I Cô 15: 1-8. Vì Ngài đã sống lại, thì người tín-đồ cũng sẽ sống lại (I Cô 15: 20-23; I Tê 4: 13-18).

Môn-đồ có lòng nóng-nảy vì cớ giao-thông với Đức Chúa Jêsus (Giăng 15: 7-11; I Cô 1: 9; 10: 16; I Giăng 1: 3).

Ngài ban sự bình-an cho người tín-đồ (Giăng 20: 19; Sứ-đồ 10: 36; Phil. 4: 7).

Muốn Chúa Jêsus ở với mình. Xem lời của Gia-cốp ở Sáng-thế Ký 32: 26; và sự cầu-xin của Môi-se ở Xuất 33: 15.

LỜI HỎI:

1.— Vì cớ nào hai môn-đồ buồn-bã?

2.— Khi Chúa Jêsus hiện đến, thì hai người đó đương nói về chuyện gì?

3.— Vì cớ nào Đức Chúa Jêsus xưng sự tin lời các tiên-tri là hệ-trọng?

4.— Chỗ nào trong Kinh-thánh Cựu-ước chép về sự thương-khó của Chúa Jêsus và sự sống lại của Ngài?

5.— Người tín-đồ có cần phải ép Chúa ở với mình không?

6.— Cái gì mở con mắt hai môn-đồ?

7.— Khi Chúa cắt nghĩa lời các tiên-tri, thì hai môn-đồ đó có lòng thể nào?

8.— Vì cớ nào Chúa Jêsus phải ngự lên trời?

9.— Sách Sứ-đồ đã nói thêm điều gì về Chúa về trời?

10.— Sự sống lại có ích-lợi gì cho chúng ta là kẻ tín-đồ Chúa?

13 DECEMBRE, 1931

SỰ BAN CHO CỦA ĐỨC THÁNH-LINH

(Sứ-đồ 1: 6-14; 2: 1-47)

Đọc Sứ-đồ 1: 6-9; 2: 1-8

CÂU GỐC:—«Nhưng khi Đức Thánh-Linh giáng trên các ngươi, thì các ngươi sẽ nhận lấy quyền-phép, và làm chứng về ta tại thành Giê-ru-sa-lem, cả xứ Giu-đê, xứ Sa-ma-ri cho đến cùng trái đất»

(Sứ-đồ 1: 8)

LỜI MỞ ĐÀNG

ĐỨC Chúa Jêsus sống lại, ở trên đất nầy bốn mươi ngày, rồi Ngài ngự lên trời, và mười ngày sau đó là ngày lễ Ngũ-tuần. Ngày ấy là ngày Đức Thánh-Linh giáng xuống trong thế-gian. Ngài giáng xuống theo như lời Đức Chúa Jêsus đã hứa trong sách Giăng 15: 16-17. Đời nầy là đời của Đức Thánh-Linh, nên mỗi người tín-đồ cần lắm phải nhờ Ngài cai-trị, và trong mọi việc chúng ta phải có sự thông-công với Ngài.

I.— Chờ đều mà Cha đã hứa

«Ta đây sẽ ban cho các ngươi điều Cha ta đã hứa, còn về các ngươi, hãy đợi trong thành cho đến khi mặc lấy quyền-phép từ trên cao» (Lu-ca 24: 49). «Chờ đều mà Cha đã hứa» (Sứ-đồ 1: 4). «Nhưng khi Đức Thánh-Linh giáng trên các ngươi, thì các ngươi sẽ nhận lấy quyền-phép» (Sứ-đồ 1: 8). Lúc ấy Chúa phán-dạy môn-đồ phải chờ-đợi, vì Đức Thánh-Linh chưa giáng xuống thế-gian. Nhưng, sau khi Chúa chịu chết được năm chục ngày rồi,

thì Ngài giáng xuống, và cứ ở lại trong thế-gian cho đến hôm nay. Tín-đồ hôm nay muốn có Ngài ngự vào lòng, thì không cần phải chờ-đợi nữa, nhưng chỉ có lòng thật muốn ăn-năn, bỏ hết mọi điều tội-lỗi, và dâng mình mời Ngài ngự vào là xong.

Có ba lễ mà người Giu-đa thường nhóm-họp lại rất đông-đảo tại thành Giê-ru-sa-lem. Đức Chúa Trời là Đấng biết trước hết mọi sự, Ngài biết rằng đến ngày lễ Ngũ-tuần sẽ có đông người nhơn-đức nhóm lại đó, và ý Ngài muốn cho họ được biết rõ lẽ-thật. Lúc đó, có nhiều người được thấy và được nghe quyền-phép của Đức Thánh-Linh, nên trở lại thờ-phượng Ngài.

II.— Hết thảy đều được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh

Khi Đức Thánh-Linh ngự xuống, có nhiều điều lạ lắm: ban đầu có tiếng từ trời đến như tiếng gió thổi ào-ào, song le không có điều gì bị hư-hại cả. Rồi có những lưỡi bằng lửa hiện ra. Gió và lửa đều là hình-bóng về Đức Thánh-Linh, vì Kinh-thánh thường nói hai điều đó làm sạch tội-lỗi. Lưỡi bằng lửa mà Kinh-thánh chép lần nầy, cũng làm cho chúng ta nhớ lại lúc trước tiên-tri Ê-sai đã gặp thiên-sứ ngự xuống, dùng kìm mà gắp cục than lửa đỏ nơi bàn-thờ và để trên miệng ông, mà nói rằng: «Nay, cái nầy đã chạm đến môi ngươi, lỗi ngươi được bỏ rồi, tội ngươi được tha rồi.» Người nào thiệt được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh thì luôn nói những điều đáng nói. Có Ngài ở trong lòng, thì Ngài sẽ dạy chúng ta những lời nói và tư-cách ăn-ở để làm sáng danh Ngài. Có nhiều tín-đồ hay nói và làm những điều không xứng-đáng, là vì chưa chịu mời Đức Thánh-Linh ngự vào lòng họ. Hiện nay Ngài vẫn chực sẵn bên lòng của mỗi người, miễn là chúng ta chịu mời thì Ngài sẽ ngự vô.

Khi Đức Thánh-Linh giáng xuống ngự trên các môn-đồ, thì hết thảy đều khởi-sự nói các thứ tiếng khác, theo như Ngài đã cho mình nói. Lúc đó, có một trăm hai chục người nhóm lại và họ nói được chừng mười sáu thứ tiếng. Chắc bấy giờ các môn-đồ đã làm chứng về sự Chúa sống lại, và cắt nghĩa cho nhiều người biết về những điều đã xảy ra trong lúc ấy cùng những lời phán hứa của Đức Chúa Trời. Vì cớ đó, nên lúc Thánh Phi-e-rơ giảng, thì họ nghe được và hiểu liền. Đây cũng dạy cho chúng ta biết lời làm chứng của người tín-đồ là có ích-lợi lắm.

CẮT NGHĨA NHỮNG CÂU KHÓ HIỂU

Sứ-đồ 1 : 6.— **«Trong lúc nầy.»** Các môn-đồ đã biết Chúa sẽ lập lại nước Y-sơ-ra-ên, và đối với việc đó Chúa cũng không chối chi hết. Song khi Ngài ở lại trên đất bốn mươi ngày, thì Ngài đã cắt nghĩa nhiều lần về sự ấy cho các môn-đồ rồi (Sứ-đồ 1 : 3).

Câu 7.— **«Việc các ngươi chẳng nên biết.»** Xin so-sánh Ma-thi-ơ 13 : 11.

Câu 8.— **«Các ngươi sẽ nhận lấy quyền-phép.»** Quyền-phép đây là chỉ về sự hầu việc Chúa. Có hai phần : một là các môn-đồ sẽ được hiểu lời của Ngài, hai là họ sẽ hiểu mà nói lời ấy ra cho nhiều người khác.

«Tại Giê-ru-sa-lem, cả xứ Giu-đê, xứ Sa-ma-ri, cho đến cùng trái đất.» Chúa muốn các môn-đồ Ngài trước phải làm chứng tại thành Giê-ru-sa-lem, vì đó là một nơi rất quan-hệ, là chỗ Đức Chúa Jêsus đã chịu chết và được sống lại. Chắc mỗi người tại thành đó đều biết về sự chết của Chúa, nên các môn-đồ có trách-nhiệm phải nói lại về sự sống của Ngài cho họ biết. Nếu Chúa thật không sống lại, thì những người trong thành đó rất dễ đến mà xem xác Ngài còn chôn trong mồ-mả. Song các môn-đồ cứ làm chứng, và tỏ những bằng-cớ về sự sống lại của Ngài. Họ tìm không thấy xác của Ngài tại đó, thì họ sẽ tin. Lại nữa, dầu dân thành đó giết Ngài, song Ngài còn thương-xót họ, muốn họ được nghe về sự sống lại của Ngài, và còn có dịp-tiện trở lại cùng Ngài.

Câu 9.— **«Đám mây tiếp Ngài khuất đi.»** Mấy lần trước, khi Ngài đã nói chuyện xong với các môn-đồ, thì Ngài thoạt biến đi, và họ không thấy Ngài nữa; nhưng lần sau hết nầy thì lại có đám mây tiếp Ngài khuất đi. Đây tỏ ra lúc ấy Ngài không hiện đến với các môn-đồ như mấy lần trước nữa.

Đoạn 2 : 1.— **«Lễ Ngũ-tuần.»** Xem Phục-truyền 16 : 9-12; Lê-vi Ký 23 : 15-21.

Câu 4.— **«Hết thảy đều được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh.»** Đây là lần thứ nhứt

mà các tín-đồ được có Đức Thánh-Linh ngự trong lòng. Không phải họ chỉ được đầy-dẫy một lần nầy mà thôi đâu, song, sau cũng còn có nữa.

«Khởi-sự nói các thứ tiếng khác.» Các môn-đồ nói được các thứ tiếng khác hơn tiếng mình quen nói, là nhờ quyền-năng của Đức Thánh-Linh. Lúc đó, họ dùng tiếng lạ để ngợi-khen Đức Chúa Trời, họ không nói chuyện với nhau và hiểu được các thứ tiếng lạ ấy. Nhưng chỉ là tiếng Đức Thánh-Linh nói ra những lời Ngài đặt vào lòng họ.

Câu 5.— **«Kẻ mộ đạo.»** Ấy là những người đương trông-đợi sự cứu-chuộc sẽ đến cho dân mình. Mấy người đó là như ông Si-mê-ôn đương trông-đợi sự yên-ủi cho dân Y-sơ-ra-ên (Xem Lu-ca 2: 25). Đức Chúa Trời hay tỏ ý Ngài ra cho những kẻ nào tìm-cầu và trông-đợi Ngài.

LỜI HỎI:

1.— Đức Thánh-Linh đã ngự xuống thế-gian lúc nào?

2.— Có lời hứa nào về Ngài sẽ đến?

3.— Đức Thánh-Linh ở thế-gian để làm gì?

4.— Vì cớ nào các môn-đồ thuở đó phải chờ-đợi Đức Thánh-Linh?

5.— Hôm nay người ta muốn có Ngài ngự vào lòng, thì phải làm gì?

6.— Vì cớ nào Đức Thánh-Linh đã xuống trong ngày lễ Ngũ-tuần?

7.— Vì cớ nào Đức Chúa Jêsus phán-dặn các môn-đồ Ngài trước hãy giảng tại thành Giê-ru-sa-lem?

8.— Đám mây tiếp Chúa Jêsus khuất đi có nghĩa gì?

9.— Những kẻ mộ đạo là ai?

10.— Lưỡi như lửa có nhắc cho chúng ta nhớ gì về Kinh-thánh Cựu-ước?

20 DECEMBRE, 1931

SỰ GIẢNG CỦA CÁC SỨ-ĐỒ

(Sử-đồ 4: 1-14)

CÂU GỐC: «Thà phải vâng lời Đức Chúa Trời còn hơn là vâng lời người ta»

(Sử-đồ 5: 29)

LỜI MỞ ĐẦU

NHỮNG câu sau hết trong sách Sử-đồ đoạn 2 đã chép về Hội-thánh đầu-tiên là thế nào. Các môn-đồ dạy-dỗ những người mới tin Chúa cũng nhóm lại mỗi ngày tại đền-thờ. Họ bền lòng giữ lời dạy-dỗ của các sứ-đồ, thường giao-thông cùng nhau, cầu-nguyện mỗi ngày, lại thường giữ lễ bẻ bánh để nhớ ơn cứu-chuộc bởi sự thương-khó và sự chết của Đấng Christ. Lúc đó, họ được nhận-lãnh nhiều quyền-phép của Chúa, nên có làm nhiều phép lạ. Họ yêu-mến lẫn nhau, không có lòng ích-kỷ. Bởi vậy, họ được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh. Vì cách họ ăn-ở xứng-đáng, làm đẹp lòng cả dân-chúng, nên có nhiều người chịu nghe, và mỗi ngày có thêm người vào Hội-thánh.

I.— Người què được chữa lành

Có một chuyện nầy lạ-lùng lắm. Có một người què từ lúc mới sanh ra. Hằng ngày người ta cứ đem đặt người tại trước cửa đền, gọi là cửa đẹp. Người đó không thể làm việc được, nên phải nhờ sự ăn mày để nuôi mình. Thánh Phi-e-rơ và Thánh Giăng đã nhơn danh Đức Chúa Jêsus mà chữa lành cho người ấy. Vì cớ đức-tin của hai sứ-đồ và đức-tin của người què, nên người ấy được lành ngay. Khi được cứu ra khỏi tàn-tật đó, người ấy vui-mừng, vừa đi, vừa nhảy, vừa ngợi-khen Đức Chúa Trời. Dân-chúng thấy người đó làm như vậy, thì nhóm lại rất đông. Thánh Phi-e-rơ và Giăng nhơn cơ-hội đó, liền giảng về Chúa Jêsus, là Con một của Đức Chúa Trời.

II.— Bài giảng thứ hai của Thánh Phi-e-rơ

Trong lời giảng nầy, Thánh Phi-e-rơ nói rõ dân Y-sơ-ra-ên đã đóng đinh Chúa của sự sống, tức là Đức Chúa Jêsus, trên thập-tự-giá. Ông nói quả-quyết rằng Đức Chúa Trời đã làm vinh-hiển cho Đức Chúa Jêsus, khi Ngài làm cho Chúa Jêsus từ kẻ chết sống lại, và các môn-đồ cứ làm chứng về sự ấy.

Thánh Phi-e-rơ đã tỏ cách rất can-đảm rằng nhờ quyền-phép Đức Chúa Trời mà người què đó được lành, chớ các sứ-đồ không có tài chi làm nổi.

Đức-tin của Thánh Phi-e-rơ và Giăng cùng người què đều bởi Đức Chúa Jêsus mà có, chớ không phải nhờ người đã dùng tài-lực mình mà có đâu. Đó sớ sự dạy-dỗ rất qui-báu cho các tín-đồ. Khi có người đau-đớn bịnh-hoạn, mà tín-đồ đến để cầu-nguyện, cả hai đều phải thiệt lòng đối với Đức Chúa Trời, thì Ngài sẽ ban đức-tin cho, và chắc kẻ bịnh sẽ được lành.

III.— Thánh Phi-e-rơ và Giăng bị bắt-bớ

Lúc đó, Thánh Giăng hiệp một với Thánh Phi-e-rơ trong những lời mà Thánh Phi-e-rơ đã giảng. Các giáo-sư trong đạo của người Y-sơ-ra-ên lúc đó đều không thể trả lời Thánh Phi-e-rơ và cũng không thể bắt-bẻ các lời giảng đó được. Họ liền bắt hai người giam vào ngục. Nhưng phước-hạnh thay! có nhiều người được nghe và trở lại tin Chúa, số tín-đồ lên đến độ năm ngàn người.

IV.—Lời giảng của Thánh Phi-e-rơ trước mặt các quan

Bữa sau, Thánh Giăng và Thánh Phi-e-rơ phải ra mắt các quan, các trưởng-lão và các thầy thông-giáo để họ xét. Họ hỏi hai sứ-đồ bởi quyền-phép nào, hay là nhơn danh ai mà chữa lành được kẻ què? Họ hỏi như vậy là có ý muốn bắt-bẻ lời nói của hai sứ-đồ, chớ không phải vì muốn biết đến đều đó. Khi đó, Thánh Phi-e-rơ có đầy-dẫy quyền-phép của Đức Thánh-Linh, vì Ngài vẫn ở trong lòng ông để khi ông làm việc cho Đức Chúa Trời, thì Ngài sẽ giúp ông. Vì vậy, Thánh Phi-e-rơ mới nói được, và lời nói đó rất ích-lợi cho danh Đức Chúa Jêsus-Christ.

Ông đã tỏ rằng mình đương bị tra-hỏi đây không phải là vì một đều xấu, nhưng vì làm phước cho một người tàn-tật. Thánh Phi-e-rơ nói rõ rằng người què được lành đó là nhờ Đức Chúa Jêsus, Đấng mà các người lớn trong nước đó đã giết. Ông cũng nói chẳng có sự cứu-rỗi trong đấng nào khác.

Người tàn-tật được lành kia cũng đứng một bên với hai sứ-đồ để làm chứng về việc Chúa đã cứu mình. Thật người ấy rất đẹp lòng Chúa, vì không trốn-tránh hay là chối-bỏ Ngài trong khi gặp sự bắt-bớ.

Lúc đó, dân-chúng rất vui-mừng vì được nghe lời làm chứng của các sứ-đồ. Các quan, các trưởng-lão và các thầy thông-giáo dầu không bằng lòng, cũng không dám làm hại Thánh Phi-e-rơ và Giăng. Vì cớ sợ dân-chúng, nên họ bằng lòng tha hai sứ-đồ ra đi thong-thả.

CẮT NGHĨA NHỮNG CÂU KHÓ HIỂU

Sứ-đồ 4 : 1.— **«Quan coi đền-thờ.»** Ấy là người Lê-vi (xem I Sử-ký 9 : 17, 18). Ba sách Sử-ký, Ê-xơ-ra và Nê-hê-mi đều chép nhiều về các người ấy. Họ cũng như những người lính cảnh-sát phải canh trong đền-thờ. Khi người ta muốn bắt Đức Chúa Jêsus, thì phải hỏi những người đó (xem Lu-ca 22 : 4).

«Người Sa-đu-sê.» Đây là những người không chịu lời truyền-khẩu của người xưa (Ma-thi-ơ 15 : 2). Trong đều nầy họ nghịch cùng người Pha-ri-si lắm. Nhưng người nầy cũng không tin sự sống lại của phần xác và hình-phạt về đời sau.

Câu 2.— **«Dạy dân-chúng và rao-truyền, nhơn Đức Chúa Jêsus, sự từ kẻ chết sống lại.»** Sự sống lại của Đức Chúa Jêsus là thiệt, thì sự tin của người Sa-đu-sê là sai, vì vậy họ tức-giận. Thật người ta ai cũng có tánh không bằng lòng những đều gì trái ý mình.

Câu 6.— **«An-ne, Cai-phe, Giăng, A-léc-xan-đơ.»** Cả bốn người nầy đều dự phần trong sự giết Chúa chừng mấy tuần-lễ trước (xem Giăng 18 : 13).

Câu 7.— **«Bởi quyền-phép nào hay là nhơn danh ai.»** Lúc ấy tại xứ Giu-đê có nhiều thầy bói, nên các quan tại đó tưởng hai sứ-đồ dùng tên Chúa như cách các thầy bói cầu các thần của họ, hay là dùng quyền nào lạ để làm phép lạ ấy. Các quan ấy không muốn có những thầy bói trong xứ mình.

Câu 8.— **«Đầy-dẫy.»** Có sự đầy-dẫy mới vì có sự cần-kíp mới. Ấy là theo lời hứa của Đức Chúa Jêsus-Christ (Ma-thi-ơ 10 : 19).

Câu 13.— **«Sự dạn-dĩ.»** Sự dạn-dĩ đó nghĩa là lời nói thông-suốt, không ai bắt-bẻ được. Cả hai sứ-đồ đó đều có sự khôn-ngoan và quyền-phép của Đức Chúa Trời, nên lời nói mới được như thế.

«Người dốt-nát không học.» Đó không phải bảo họ không biết chữ đâu, vì mỗi con trai người Giu-đa đều phải biết đọc luật-pháp, nghĩa là mỗi người phải đi học từ lúc còn nhỏ để xem luật-

pháp của Đức Chúa Trời. Song lời đốt-nát mà Kinh-thánh nói đây là tỏ cho môn-đồ biết rằng mình không phải là thầy để dạy-dỗ ai. Sứ-đồ Phi-e-rơ và Giăng chỉ là người làm việc Chúa mà thôi.

LỜI HỎI:

1.— Hội-thánh đầu-tiên ra thể nào? Ở đâu có chép điều đó?

2.— Vì cớ nào người què được chữa lành?

3.— Thánh Phi-e-rơ có khoe mình không?

4.— Phép lạ đó có giúp dân-chúng thể nào?

5.— Vì cớ phép lạ đó, Thánh Phi-e-rơ và Giăng gặp phải sự gì?

6.— Khi hai sứ-đồ bị bắt, thì người què có bỏ mà trốn đi không?

7.— Vì cớ nào Thánh Phi-e-rơ giảng một cách có quyền cả-thể như vậy?

8.— Trong sự dạy-dỗ của Thánh Phi-e-rơ, lời nào là quan-hệ và quí hơn hết?

9.— Vì cớ nào các quan không dám làm hại hai môn-đồ lúc đó?

10.— Đức Thánh-Linh có đương ở trong lòng mỗi người tín-đồ hôm nay như Ngài đã ở cùng Sứ-đồ Phi-e-rơ và Giăng lúc trước không?

27 DECEMBRE, 1931

SỰ YÊU-THƯƠNG CỦA HỘI-THÁNH ĐẦU-TIÊN

(Sứ-đồ 4: 32-35; 6: 1-4; II Cô-rinh-tô 9: 1-7)

CÂU GỐC:— «Và nhớ lại lời chính Đức Chúa Jêsus có phán rằng: Ban cho thì có phước hơn là nhận-lãnh»

(Sứ-đồ 20: 35)

LỜI MỞ ĐẦU

NGƯỜI nào biết mình được cứu, và có lòng thiệt, thì liền muốn hầu việc Đức Chúa Trời. Trong Hội-thánh đầu-tiên đã có mấy vạn người được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh. Đấng cai-trị tín-đồ đó là Đấng yêu-thương linh-hồn kẻ khác. Vậy nên sự hầu việc Chúa là từ lòng người mà ra. Bởi sự yêu-thương, tín-đồ đã giúp-đỡ nhau. Mỗi người lúc đó hết lòng yêu-mến Chúa, vì tin rằng chính mình và của-cải mình đều thuộc về Chúa.

I.— Ơn-điển dư-dật trong Hội-thánh

Các tín-đồ đồng lòng hiệp ý với nhau, hết thảy đều được phước lớn. Vì họ đã được ơn-điển dư-dật và cũng tỏ ơn ấy ra cho nhiều người khác nữa. Cách ăn nết ở của Hội-thánh đầu-tiên thiệt là đáng có trong mỗi Hội-thánh bây giờ. Thứ nhứt cần phải có sự yêu-thương lẫn nhau, chịu hiệp một lòng một ý với nhau. Chúng ta hết thảy đều thuộc về Đức Chúa Trời, nên là anh em ruột với nhau. Chúng tôi sống để tỏ ơn-điển Chúa ra cho nhiều người lân-cận của mình.

II.— Sự thử-rèn Hội-thánh tại Giê-ru-sa-lem

Hội Giê-ru-sa-lem lúc bấy giờ có sự thử-rèn về vật-chất. Trong Hội-thánh đó có hai thứ người Giu-đa: một là người Giu-đa nói tiếng Gờ-réc; hai là người Giu-đa nói tiếng Hê-bơ-rơ. Người Giu-đa nói tiếng Gờ-réc thì kêu là người Hê-lê-nít. Phần người nầy phàn-nàn vì những người góa-bụa của họ bị bỏ-bê trong sự cấp-phát hằng ngày. Điều nầy xảy ra có thể làm thành phe-đảng trong Hội-thánh. Nhưng các sứ-đồ được sự khôn-ngoan của Chúa, nên đã lo sắp-đặt xong việc ấy, chớ không để nó được dịp-tiện thành ra việc lớn. Họ liền nhờ Đức Thánh-Linh mà chọn ra bảy người trong các tín-đồ để lo việc ấy. Bảy người nầy được Hội-thánh lựa mà đặt ra, chớ không phải bởi các sứ-đồ. Khi họ lựa xong rồi, thì các sứ-đồ mới đặt tay mà giao trách-nhiệm cho mỗi người. Như thế, ai nấy đều được thỏa lòng, cùng nhau đồng tâm-tình đồng tư-tưởng mà lo việc Chúa. Thiệt sự phe-đảng là điều thứ nhứt mà ma-quỉ đã dùng để phá công-việc của Đức Chúa Trời. Chúng ta khá coi chừng, phải nhờ Chúa để tránh khỏi sự cám-dỗ của ma-quỉ, thì mới có phước.

III.— Mỗi người thí của cách vui-mừng

II Cô-rinh-tô 9: 1-15 có chép về lời Thánh Phao-lô xin tín-đồ ở đó giúp-đỡ các anh em tại thành Giê-ru-sa-lem. Thánh Phao-lô rất ước-ao Hội-thánh Cô-rinh-tô không phải vì sự ép-buộc, nhưng vì tấm lòng nhơn-đức của mỗi người mà hầu

việc Chúa Jêsus vậy. Thánh Phao-lô có dạy cho tín-đồ biết về sự dâng tiền để hầu việc Chúa là một ơn Chúa ban cho những người tin theo Ngài. Thật lấy của-cải mình mà dâng cho Chúa không phải đều cực-khổ đâu (xem II Cô 8: 7). Người nghèo hay người giàu đều đáng được ơn ấy mà dâng tiền-bạc cho Chúa, tùy theo sức riêng của mỗi người. Điều cốt-nhứt là Chúa muốn chúng ta làm việc ấy bởi lòng vui-vẻ. «Hãy biết rõ điều đó, hễ ai gieo ít thì gặt ít, ai gieo nhiều thì gặt nhiều.» Người Ma-xê-đoan dầu nghèo, nhưng có dâng của-cải mình theo sức mỗi người, nên Thánh Phao-lô muốn Hội-thánh Cô-rinh-tô bắt chước gương tốt của Hội ấy. Hiện nay Đức Thánh-Linh cũng còn treo gương ấy trước mắt chúng ta.

CẮT NGHĨA NHỮNG CÂU KHÓ HIỂU

Sứ-đồ 4: 32.—**«Cứ một lòng một ý.»** Kinh-thánh thường hay phân-biệt lòng và ý. Khi nào lòng ta muốn làm điều lành, và trí ta biết làm điều đó là phải, thì cứ làm.

Câu 33.—**«Quyền-phép rất lớn.»** Các môn-đồ biết Đức Chúa Jêsus đã sống lại khỏi kẻ chết, và Đức Thánh-Linh đã dùng quyền-phép Ngài mà ban cho họ để cắt nghĩa khiến thiên-hạ đều hiểu phước-hạnh lớn-lao ấy.

Đoạn 6: 1.—**«Bị bỏ-bê.»** Những người tín-đồ nghèo-khổ có thể đến với Hội mà xin tiền-bạc, nhưng vì các người đờn-bà góa đó cứ ở nhà mình, Hội phải phái người đi tìm mà cho họ, nên có nhiều khi sai-sót, phải bỏ-bê. Đến khi có sự trách-móc, thì các sứ-đồ liền lo cho có người chịu trách-nhiệm về việc ấy. Có lẽ lúc đó họ biết nhà của người Hê-bơ-rơ hơn là nhà của người Hê-lê-nít.

Câu 2.—**«Chẳng xứng-hợp.»** Nghĩa là bỏ sự giảng Tin-lành mà lo giúp việc bàn-tiệc, thì không phải là làm trọn chức-vụ một đầy-tớ Chúa, như thế cũng không đẹp ý Ngài và các môn-đồ.

II Cô-rinh-tô 9: 1.—«VẢ LẠI.» Hai chữ nầy làm cho liên-lạc với những chuyện trong đoạn 8 và 9.

Câu 5.—**«Bởi lòng thành.»** Nghĩa là không phải cho để được lấy gì lại đâu, nhưng có lòng thành-thật yêu-thương mà muốn giúp-đỡ kẻ khác.

LỜI HỎI:

1.—Tín-đồ đầu-tiên đã cai-trị bởi ai?

2.—Vì cớ nào họ có lòng yêu-thương nhau như thế?

3.—Tín-đồ sống trong thế-gian để làm gì?

4.—Xin phân-biệt người Hê-lê-nít với người Gờ-réc.

5.—Bởi cớ nào người Hê-lê-nít lại phàn-nàn?

6.—Tại sao những người đờn-bà góa Hê-lê-nít lại bị bỏ-bê?

7.—Vì cớ nào sự phàn-nàn ấy là nguy-hiểm cho Hội-thánh?

8.—Vì cớ nào các sứ-đồ không muốn giúp việc bàn-tiệc?

9.—Thánh Phao-lô khuyên-dỗ tín-đồ Cô-rinh-tô làm gì?

10.—Vì cớ nào chúng ta nói được dâng tiền cho Chúa là điều nhơn-đức?

DANH-SÁCH NHỮNG EM VÀO HOA-TÂM-HỘI

(Tiếp theo)

538 Hồ-thị-Phan, 539 Hồ-thị-Tấn, 540 Nguyễn-thị-Bé, 541 Nguyễn-văn-Long, 542 Trần-văn-Ràng, 543 Phan-thị-Tánh, 544 Đỗ-hữu-Thanh, 545 Đỗ-thị-Hoa, 546 Đỗ-thị-Hạnh, 547 Đỗ-thị-Bốn, 548 Đoàn-thị-Ưởng, 549 Đoàn-mỹ-Hằng, 550 Đoàn-đa-Lạt, 551 Lê-quan-Ngạn, 552 Nguyễn-thị-Sắt, 553 Đinh-quan-Ánh, 554 Đinh-tiên-Hoàng, 555 Võ-thị-Mẫu, 556 Võ-thị-Trực, 557 Nguyễn-thị-Liễu, 558 Nguyễn-thành-Châu, 559 Trần-thị-Tám, 560 Trần-ngọc-Viễn, 561 Nguyễn-văn-Điều, 562 Nguyễn-thị-Chơi, 563 Mai-văn-Đời, 564 Phạm-thị-Ba, 565 Phạm-văn-Ưng, 566 Nguyễn-văn-Tư, 567 Nguyễn-văn-Năm, 568 Mai-thị-Lâu, 569 Lê-hiệp-Hoàng, 570 Lê-hiệp-Giao, 571 Nguyễn-thị-Ên, 572 Trương-thị-Xuân, 573 Đoàn-văn-Mậu, 574 Nguyễn-văn-Côn, 575 Nguyễn-thị-Tâm, 576 Nguyễn-châu-Minh, 577 Nguyễn-thị-Ba, 578 Ngô-thị-Hoa, 579 Ngô-thị-Cúc, 580 Ngô-thị-Hòa, 581 Vũ-thị-Hòa, 582 Vũ-thị-Thuận, 583 Vũ-thị-Sâm, 584 Vũ-thị-Thảo, 585 Bùi-thị-Lý, 586 Lê-thị-Ngải, 587 Lê-thị-Ngờ, 588 Nguyễn-thị-Ngọ, 589 Nguyễn-văn-Em, 590 Nguyễn-văn-Bá, 591 Nguyễn-thị-Trọn, 592 Nguyễn-thị-Đông, 593 Nguyễn-tấn-Sanh, 594 Phan-thị-Tư, 595 Phan-công-Nghĩa, 596 Huỳnh-văn-Trương, 597 Huỳnh-ngọc-Anh, 598 Huỳnh-kim-Ba, 599 Huỳnh-kim-Liêng, 600 Lê-thị-Đào, 601 Phan-thị-An, 602 Lê-văn-Đà, 603 Lê-văn-Bạc, 604 Nguyễn-thị-Chứng, 605 Nguyễn-thị-Hòa, 606 Nguyễn-thị-Hiệp, 607 Phan-thị-Tinh, 608 Nguyễn-thị-Phải, 609 Hồng-thị-Giàu, 610 Trương-văn-Niệm. (Còn tiếp)

Nếu ai muốn gởi gì hoặc hỏi gì về Hoa-Tâm-Hội, xin cứ viết thơ về cho Chủ-nhiệm, sẽ xin phúc-đáp. Còn các em đã đăng rõ tên trên báo thì xin viết rõ tên chỗ ở và cả số thứ-tự.—*Hoa-Hồng*